



TÀI LIỆU ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF-BCF)

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU VCBF (VCBF-FIF)

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG VCBF (VCBF-MGF)

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF-TBF)

NGÀY 15 THÁNG 04 NĂM 2025

MỤC LỤC

I.	THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	6
II.	BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2024.....	7
1A)	VCBF-BCF	7
1B)	VCBF-FIF.....	11
1C)	VCBF-MGF	13
1D)	VCBF-TBF	16
2	Kinh tế vĩ mô và Thị trường Chứng khoán Năm 2024. Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ	19
3	Giao dịch của nhà đầu tư trong năm 2024.....	25
4	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2024	26
5	Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2025	51
III.	BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	52
1	VCBF-BCF	52
2	VCBF-FIF.....	53
3	VCBF-MGF.....	54
4	VCBF-TBF	55
IV.	BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2024	56
1	VCBF-BCF	56
2	VCBF-FIF.....	57
3	VCBF-MGF.....	58
4	VCBF-TBF	59
V.	THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ	60
VI.	ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	60
VII.	HỎI ĐÁP.....	62
VIII.	THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT.....	63
	PHỤ LỤC A – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-BCF	64
	PHỤ LỤC B – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-FIF	77
	PHỤ LỤC C – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-MGF	87
	PHỤ LỤC D – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-TBF	97

Bảng từ viết tắt

BĐDQ	Ban đại diện Quỹ
Bp	điểm cơ bản, hoặc 1/100 của 1%
CPI	Chỉ số Giá tiêu dùng
ĐHNĐT	Đại hội Nhà đầu tư thường niên (của các quỹ mở VCBF)
Điều lệ	Điều lệ Quỹ
FDI	Đầu tư trực tiếp từ nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GSO	Tổng cục thống kê
HNX	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
HSX	Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IPO	Phát hành lần đầu tiên ra công chúng
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
NAV	Giá trị tài sản ròng
NHNN	Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam
P/B	Chỉ số giá/giá trị sổ sách
P/E	Chỉ số giá/lợi nhuận
Quỹ (các Quỹ)	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF, Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF, Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF và/hoặc Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF tùy thuộc ngữ cảnh
SIP	Chương trình đầu tư định kỳ
Thông tư 98	Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ngày 16/11/2020
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VCBF-BCF	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF
VCBF-TBF	Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF
VCBF-FIF	Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF
VCBF-MGF	Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF
VN30	Chỉ số VN30 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VN70	Chỉ số VN70 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VN100	Chỉ số VN100 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
VNI/VNIndex	Chỉ số VNIndex của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Nội, tháng 3 năm 2025



Kính gửi Quý nhà đầu tư,

Năm 2024 là một năm đầy thách thức, nhưng lại mang đến nhiều thành quả đáng khích lệ cho các nhà đầu tư của chúng tôi. Tất cả các quỹ do VCBF quản lý đều đã đạt lợi nhuận tích cực năm thứ hai liên tiếp. Các quỹ cổ phiếu đã có kết quả đặc biệt xuất sắc: Quỹ VCBF-BCF và VCBF-MGF lần lượt đạt lợi nhuận hấp dẫn 27,0% và 26,4%, vượt xa lợi nhuận tham chiếu của các quỹ và mức tăng 12,1% của VNIndex. Quỹ theo chiến lược cân bằng, VCBF-TBF cũng có mức sinh lời ấn tượng 20,2% từ danh mục kết hợp giữa cổ phiếu và trái phiếu và đứng đầu phân khúc quỹ cân bằng trên toàn thị trường. Trong khi đó, quỹ trái phiếu VCBF-FIF mang lại mức lợi nhuận vững chắc 7,4% từ các khoản đầu tư cho thu nhập cố định với mức độ rủi ro thấp, bất chấp lãi suất giảm và số lượng trái phiếu doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn hạn chế. Đây là năm thứ ba liên tiếp các quỹ của chúng tôi đạt kết quả vượt xa so với thị trường. Và do đó, những nhà đầu tư dài hạn của quỹ đã đón nhận thành quả rất đáng khích lệ, khi ba quỹ của VCBF đều đứng đầu lợi nhuận lũy kế ba năm (2022-2024) trong cả ba phân khúc quỹ, cổ phiếu, cân bằng và trái phiếu.

Thị trường chứng khoán khởi đầu năm 2024 một cách lạc quan và tăng trưởng tích cực trong quý đầu tiên. Sau đó thị trường giằng co và đi ngang trong phần lớn thời gian còn lại của năm trước những biến động kinh tế và địa chính trị toàn cầu, đặc biệt là cuộc bầu cử tổng thống Mỹ vào tháng 11/2024. Diễn biến này không phản ánh sự cải thiện vững chắc của nền kinh tế trong nước, với tốc độ tăng trưởng xuất khẩu mạnh mẽ và giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đạt mức kỷ lục, tăng hơn 9% trong năm qua. Chính phủ đã kiên định hỗ trợ nền kinh tế thông qua các giải pháp tài khóa và kiểm soát áp lực tỷ giá. Ngành sản xuất tiếp tục tăng trưởng mạnh, trong khi ngành du lịch gần như phục hồi hoàn toàn về mức trước đại dịch Covid-19.

Bước sang năm 2025, dù mới chỉ ở giai đoạn đầu nhưng nền kinh tế và thị trường đều đang duy trì đà tăng trưởng tích cực. Chính phủ quyết tâm đặt mục tiêu tăng trưởng 8% trong năm nay, bất chấp nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức mới, đặc biệt là các chính sách thuế quan của Tổng thống Mỹ Donald Trump. Chúng tôi vẫn duy trì sự lạc quan, khi Chính phủ đã nhanh chóng hành động để giảm thiểu các nguy cơ từ hàng rào thuế quan đối với hàng xuất khẩu sang Mỹ. Chúng tôi cũng đặc biệt lạc quan về triển vọng dài hạn của kinh tế Việt Nam khi bộ máy chính quyền được tinh gọn, các ngành công nghệ cao được chú trọng thu hút đầu tư và đầu tư công được đẩy mạnh. Mặc dù vậy, chúng tôi cũng thận trọng trong việc đánh giá những tác động trực tiếp và gián tiếp từ sự thay đổi trong trật tự thương mại toàn cầu cũng như những xáo trộn ngắn hạn đến từ việc sắp xếp lại bộ máy chính quyền. Như thường lệ, chúng tôi sẽ tiếp tục quản lý danh mục đầu tư một cách chặt chẽ, tập trung vào những doanh nghiệp có nền tảng vững chắc, có khả năng vượt qua các biến động ngắn hạn để mang lại lợi nhuận bền vững trong dài hạn.

Năm 2024, chúng tôi đã mở rộng hợp tác với nhiều đại lý phân phối mới, bao gồm cả các công ty chứng khoán thuộc các ngân hàng, các công ty chứng khoán độc lập và các công ty Fintech. Cùng với kết quả đầu tư ấn tượng của các quỹ và các hoạt động truyền thông về lợi ích của đầu tư chứng chỉ quỹ, chúng tôi rất vui mừng khi có hơn 20.000 nhà đầu tư mới tham gia trong năm 2024 và thêm gần 10.000 nhà đầu tư nữa chỉ trong những tháng đầu năm 2025, bao gồm cả những nhà đầu tư tham

gia quỹ mới, Quỹ đầu tư thu nhập chủ động VCBF (VCBF-AIF). Quỹ này được kỳ vọng sẽ cung cấp thêm một lựa chọn đầu tư cổ phiếu, kết hợp giữa lợi nhuận ổn định từ cổ tức bằng tiền và tăng trưởng vốn từ sự lớn mạnh của doanh nghiệp.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Nhà đầu tư đã tin tưởng và đầu tư cùng Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank và rất mong được tiếp tục đồng hành cùng Quý Nhà đầu tư trong nhiều năm tới. Chúng tôi sẽ tiếp tục cập nhật tới Quý Nhà đầu tư những diễn biến của thị trường và kết quả đầu tư các quỹ thông qua nhiều sự kiện trực tuyến cũng như trên các nền tảng trực tuyến của chúng tôi. Để tìm hiểu thêm thông tin cũng như kết quả hoạt động của các quỹ, vui lòng truy cập www.vcbf.com.

Trân trọng,

Nguyễn Thị Hằng Nga, CFA

Tổng Giám Đốc

I. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, BAN THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Theo Điều 20 (2) của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, Quỹ VCBF-FIF, Quỹ VCBF-MGF và Quỹ VCBF-TBF, Công ty Quản lý Quỹ triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên vào ngày 15 tháng 4 năm 2025 và chuẩn bị nội dung chương trình họp cho ĐHNĐT.

Nội dung cho chương trình ĐHNĐT như sau:

- I. Thông qua chương trình, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu của ĐHNĐT;
- II. Báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của quỹ tính đến ngày 31/12/2024 và cập nhật tình hình hoạt động của Quỹ tính đến ngày 31/3/2025;
- III. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát tính đến ngày 31/12/2024;
- IV. Báo cáo của Ban đại diện Quỹ năm 2024;
- V. Nghị quyết của ĐHNĐT về sửa đổi Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF;
- VI. Nghị quyết của ĐHNĐT ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ, thông qua báo cáo tài chính;
- VII. Hỏi đáp với nhà đầu tư; và
- VIII. Thông qua Biên bản và Nghị quyết của ĐHNĐT.

Theo Điều 23 (3) của Điều lệ Quỹ, Chủ Tịch BDDQ – Ông Mạc Quang Huy sẽ chủ tọa Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Đại Hội Nhà Đầu Tư được yêu cầu thông qua những nghị quyết sau:

RẰNG thông qua Chương trình ĐHNĐT; và

RẰNG thông qua Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký của ĐHNĐT.

II. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG NĂM 2024

1A) VCBF-BCF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2024

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:

702.993.172.801 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng/Đơn vị quỹ: 35.761,94 VNĐ

Số lượng Đơn vị quỹ:

19.641.874,53

Ngày Thành lập:

22/08/2014

Ngày Giao dịch: Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 2,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận của chỉ số VN100

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Ông Nguyễn Triệu Vinh,
CFA

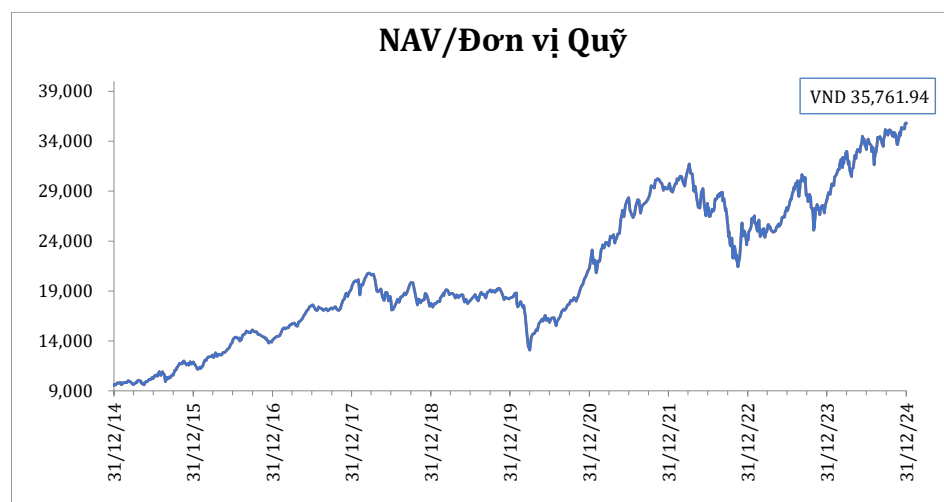
Ông Phạm Lê Duy Nhân

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU HÀNG ĐẦU VCBF (VCBF-BCF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (VCBF-BCF) sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Hệ thống giao dịch UPCoM (UPCoM). Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn hoặc bằng vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hoá nhỏ nhất trong rổ chỉ số VN30 của HSX.
- Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của công ty, VCBF sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

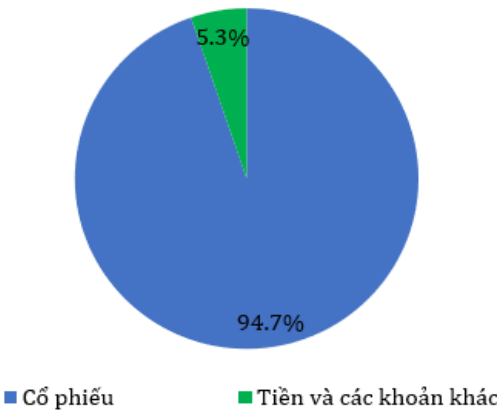
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



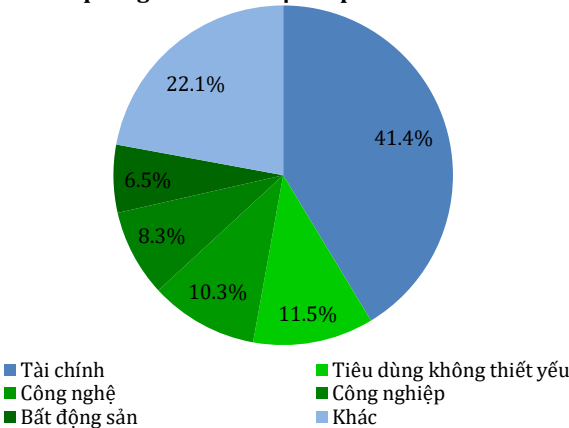
Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	13,1%	8,2%
5 năm (lợi nhuận kép/năm)	14,3%	9,4%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	6,7%	-4,4%
Năm 2024	27,0%	16,5%

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố tài sản quỹ VCBF-BCF



Top 5 ngành danh mục cổ phiếu VCBF-BCF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT	% NAV QUỸ
CTCP FPT (FPT)	9,8%
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	8,8%
NH TMCP Quân Đội (MBB)	8,0%
CTCP Đầu tư Thế giới Di động (MWG)	5,9%
CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)	5,0%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2024

Quỹ VCBF-BCF đạt mức lợi nhuận 27,0% trong năm 2024, tốt hơn nhiều so với mức tăng 16,5% của danh mục tham chiếu. Kể từ khi thành lập, quỹ đã mang lại lợi nhuận vượt trội 4,9% mỗi năm so với lợi nhuận tham chiếu.

Kết quả vượt trội này phần lớn được đóng góp bởi lựa chọn cổ phiếu mà cụ thể là do quỹ đầu tư với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu vào các cổ phiếu tăng giá tốt trong năm bao gồm VTP (+140,8%), MBB (+37,5%), STB (+32,0) và BWE (+31,4%). Bên cạnh đó, quỹ không đầu tư vào một số cổ phiếu mà có hiệu suất kém hơn thị trường như cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (HSX: SSB, -20,4%) và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (HSX: VPB, +5,5%) trong ngành Tài chính và điều này cũng đóng góp vào lợi nhuận vượt trội của quỹ. Về phân bổ ngành, lợi nhuận vượt trội chủ yếu nhờ quỹ đầu tư với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu vào ngành Hàng Tiêu dùng Không Thiết yếu và Công nghệ Thông tin, cụ thể hơn là vào cổ phiếu lớn nhất trong hai ngành này là MWG (+43,9%) và FPT (+85,4%), và Nhóm không phân loại, chi tiết hơn là cổ phiếu ACV (+90,8%).

Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận của Quỹ trong năm 2023 là FPT, VTP, MBB, MWG và STB.

FPT – Công ty Cổ phần FPT: Giá cổ phiếu FPT tăng 85,4% trong cả năm 2024 nhờ vào kết quả kinh doanh ấn tượng và triển vọng tăng trưởng tích cực trong dài hạn của công ty. Trong năm 2024, FPT ghi nhận doanh thu đạt 62.850 tỷ đồng (+19,4% so với cùng kỳ) và lợi nhuận trước thuế đạt 11.071 tỷ đồng (+20,3% so với cùng kỳ), hoàn thành 101,6% và 108,1% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của ban lãnh đạo đề ra cho năm tài chính 2024. Mảng Công nghệ ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng 24,4% so với cùng kỳ, được thúc đẩy bởi nhu cầu các dịch vụ CNTT gia tăng mạnh mẽ tại Nhật Bản (+32,2% so với cùng kỳ) và thị trường Châu Á – Thái Bình Dương (+34,8% so với cùng kỳ). Trong năm 2024, FPT công bố hợp tác cùng NVIDIA thành lập các nhà máy trí tuệ nhân tạo (AI factory) tại Việt Nam và Nhật Bản, điều này đã giúp củng cố đáng kể niềm tin của nhà đầu tư và tác động tích cực đến tâm lý thị trường đối với FPT trong bối cảnh xu hướng AI đang bùng nổ trên toàn cầu. Khi hiệu suất sử dụng giai đoạn 1 đạt 100%, các nhà máy này dự kiến mang lại nguồn doanh thu hơn 100 triệu USD mỗi năm cho FPT. Ngoài ra, trong năm 2024, FPT đã ký kết tổng cộng 48 hợp đồng lớn từ các thị trường quốc tế, với mỗi hợp đồng có giá trị trên 5 triệu USD, tương đương với mức tăng 50% so với cùng kỳ năm trước về số lượng hợp đồng lớn được ký kết. Việc đạt được các thỏa thuận có giá trị lớn như vậy cho thấy vị thế vững chắc của FPT tại các thị trường nước ngoài cũng như tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn rõ rệt, đặc biệt là trong các lĩnh vực đang phát triển mạnh mẽ như AI. Các mảng kinh doanh khác bao gồm Viễn thông và Giáo dục tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định lần lượt là 11,4% và 14,3% so với cùng kỳ trong năm 2024.

Tính đến ngày 20/3/2025, cổ phiếu FPT đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2025 là 20,3 lần.

VTP – Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viễn thông Viettel: Giá cổ phiếu VTP tăng 140,8% trong năm 2024. Đà tăng giá ấn tượng của cổ phiếu VTP được cho là nhờ vào kết quả kinh doanh tích cực và các kế hoạch phát triển kinh doanh mới của công ty. Trong năm 2024, VTP ghi nhận mức tăng trưởng doanh thu trong mảng kinh doanh cốt lõi chuyển phát là 26,4% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của toàn ngành bưu chính là 21% so với cùng kỳ. Điều này cho thấy VTP đã lấy thêm được thị phần sau các nỗ lực tập trung cải thiện chất lượng dịch vụ và rút ngắn thời gian giao hàng. Về các kế hoạch phát triển kinh doanh mới, trong cuối năm 2024, VTP đã khánh thành trung tâm logistics tại tỉnh Lạng Sơn. Trung tâm logistics này sẽ cung cấp dịch vụ logistics toàn trình và thúc đẩy hoạt động thương mại xuyên biên giới giữa Việt Nam và Trung Quốc, tận dụng lưu lượng lớn các phương tiện vận tải thông quan qua cửa khẩu tại Lạng Sơn. Viettel Post cũng có kế hoạch mở các trung tâm logistics tương tự tại các tỉnh khác trên cả nước và kế hoạch đã này giúp củng cố niềm tin của thị trường vào triển vọng tăng trưởng dài hạn của công ty. Tại ngày 20/03/2025, cổ phiếu của VTP được giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2025 là 46 lần.

MBB – Ngân hàng TMCP Quân Đội: Giá cổ phiếu MBB tăng mạnh 37,5% trong năm 2024 khi ngân hàng đạt kết quả kinh doanh tốt và cho thấy triển vọng tích cực. Trong năm 2024, MBB nhận 28.829 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế hợp nhất (+9,6% so với cùng kỳ). Tín dụng tăng tốt, ở mức 24,7% so với đầu năm, trong khi tiền gửi tăng 25,8% so với đầu năm. MBB đạt tỷ lệ CASA cao nhất hệ thống, ở mức 39,3%. Mặc dù thu nhập hoạt động trước dự phòng tăng 18,6% so với cùng kỳ, nhưng vì chi phí dự phòng tăng mạnh (57,3% so với cùng kỳ) nên lợi nhuận ròng của ngân hàng chỉ tăng 9,0% so với cùng kỳ. Chất lượng tài sản cải thiện đáng kể với tỷ lệ nợ xấu giảm từ các mức cao trong suốt 9 tháng đầu năm 2024 về 1,6%. Thu nhập từ nợ xấu đã xử lý rủi ro cũng tăng 43,3% so với cùng kỳ. Trong năm 2025, MBB tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng cao là 26% và điều đó hứa hẹn một triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ. Tại ngày 20/03/2025, cổ phiếu của MBB đang giao dịch ở mức P/B dự phóng năm 2025 là 1,1 lần.

STB – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín: Giá cổ phiếu STB tăng 32,0% trong cả năm 2024. Kết quả ấn tượng này là nhờ ngân hàng ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan và có nhiều bước tiến quan trọng trong quá trình tái cơ cấu. Trong năm 2024, STB đạt 28.676 tỷ đồng tổng thu nhập hoạt động (+9,6% so với cùng kỳ) và 12.720 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (+32,6% so với cùng kỳ). Tín dụng tăng 11,7% trong khi tiền gửi tăng 11,0% so với đầu năm. Về quá trình tái cơ cấu, STB đã nhận được 60% giá trị bán các khoản vay được thế chấp bằng dự án khu công nghiệp và dân cư Phong Phú tại Thành phố Hồ Chí Minh và dự kiến sẽ nhận được số tiền còn

lại trong năm 2025. Ngân hàng cũng đã trình kế hoạch bán 32,5% cổ phần của STB, được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay cũ, để chính phủ phê duyệt. Sau khi hoàn tất các giao dịch này, STB dự kiến sẽ nhận được số tiền đáng kể để tài trợ cho hoạt động kinh doanh cốt lõi và ghi nhận thu nhập không thường xuyên từ việc hoàn nhập dự phòng. Tại ngày 20/03/2025, cổ phiếu của STB đang giao dịch ở mức P/B dự phóng năm 2025 là 1,1 lần.

MWG – Công ty CP Đầu tư Thế giới Di Động: Giá cổ phiếu MWG tăng mạnh 43,9% trong năm 2024, khi công ty ghi nhận sự hồi phục ấn tượng về lợi nhuận và có triển vọng kinh doanh khả quan. Trong 12 tháng 2024, MWG đạt doanh thu thuần 134.341 tỷ đồng (+13,6% so với cùng kỳ năm trước) và LNST-CĐTS là 3.732 tỷ đồng (gấp 21 lần so với cùng kỳ năm trước, 12 tháng 2023: 168 tỷ đồng) khi mảng bán lẻ điện tử tiêu dùng và điện thoại (chuỗi ĐMX và TGDD) tiếp tục phục hồi đáng kể từ mức nền thấp của năm ngoái và mảng kinh doanh thực phẩm và hàng tiêu dùng (chuỗi BHX) đã đóng góp lợi nhuận dương cho cả năm hoạt động (12 tháng 2024: lãi 103 tỷ đồng, 12 tháng 2023: lỗ 1.210 tỷ đồng). Sự phục hồi của chuỗi ĐMX và TGDD dự kiến sẽ được duy trì trong năm 2025 nhờ vào sự cải thiện của nền kinh tế. Đối với chuỗi BHX, sau khi đạt mức doanh thu hàng tháng trên mỗi cửa hàng cao (12 tháng 2024: 2,1 tỷ đồng, 12 tháng 2023: 1,9 tỷ đồng), công ty đã tái khởi động lại kế hoạch mở rộng mạng lưới cửa hàng, không chỉ ở các khu vực hiện hữu mà còn tại các tỉnh thành mới, bao gồm các tỉnh khu vực miền Trung, nhằm gia tăng thị phần trong ngành bán lẻ thực phẩm và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), vốn vẫn chủ yếu do các kênh thương mại truyền thống chi phối. Gần đây, ban lãnh đạo cũng tiết lộ kế hoạch mở rộng ra các tỉnh phía Bắc Việt Nam vào cuối năm 2025, hứa hẹn triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ của chuỗi này trong những năm tiếp theo. Tại ngày 20/03/2025, cổ phiếu của MWG đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2025 là 16,1 lần.

1B) VCBF-FIF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2024

**Tổng Giá trị Tài sản
Ròng: 386.080.314.160
VNĐ**

**Giá trị Tài sản Ròng/Đơn
vị quỹ: 14.463,44 VNĐ**

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU (VCBF – FIF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Quỹ sẽ đầu tư tới 100,0% tài sản vào tài sản thu nhập cố định, chủ yếu bao gồm trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu doanh nghiệp. Quỹ sẽ không mua cổ phiếu nhưng có thể thực hiện quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc thực hiện quyền mua cổ phiếu nếu quyền này được gắn với nắm giữ trái phiếu. Trong mọi trường hợp, giá trị cổ phiếu do quỹ nắm giữ sẽ không vượt quá 20,0% Giá trị tài sản ròng của Quỹ.

Số lượng Đơn vị Quỹ:

26.693.531,62

Ngày Thành lập:

09/08/2019

Ngày Giao dịch: Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 5,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 0,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

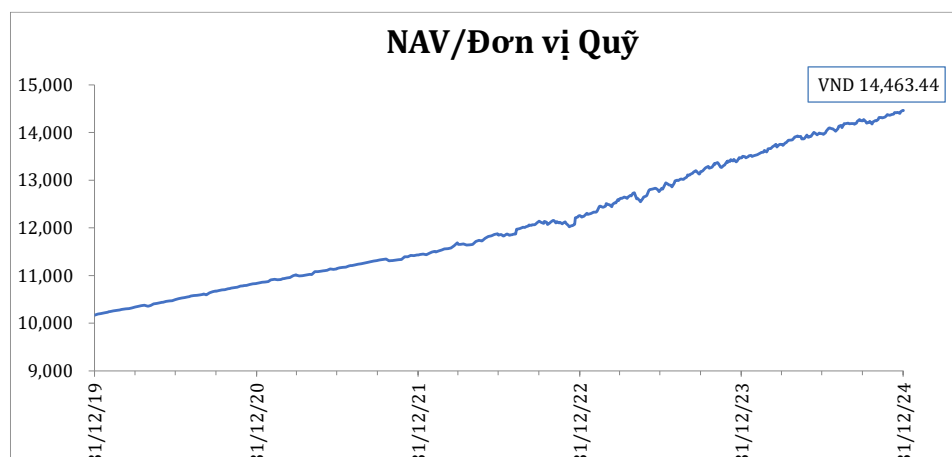
Lợi nhuận tham chiếu của quỹ là lợi suất của trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 10 năm.

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Bà Dương Kim Anh

Ông Nguyễn Duy Anh,
CFA

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

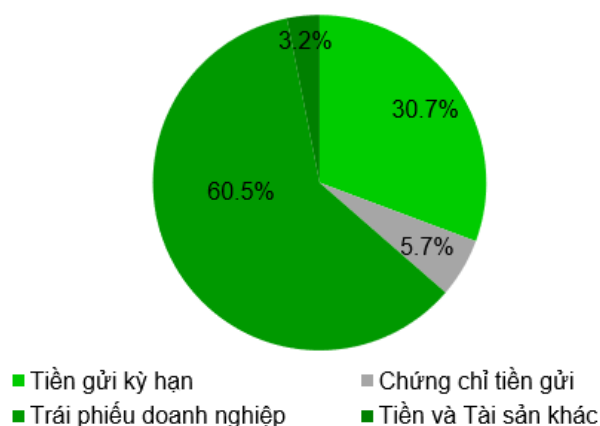


Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	7,1%	3,1%
5 năm (lợi nhuận kép/năm)	7,3%	3,3%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	8,2%	3,0%
2024	7,4%	2,3%

Trong năm 2024, Quỹ đạt lợi nhuận 7,4%, cao hơn 5,1% so với lợi nhuận tham chiếu. Lợi nhuận vượt trội của quỹ so với lợi nhuận tham chiếu chủ yếu đến từ việc quỹ đầu tư phần lớn tài sản vào trái phiếu doanh nghiệp có lợi tức cao hơn lợi tức của chỉ số tham chiếu. Tuy nhiên, việc nguồn cung trái phiếu niêm yết đáp ứng các tiêu chí đầu tư của VCBF ngày càng hạn chế đã cản trở việc giải ngân ngay số tiền mua chứng chỉ quỹ cũng như nâng cao hơn nữa tỷ trọng các tài sản cho lợi tức cao trong danh mục. Tại thời điểm cuối năm 2024, trái phiếu doanh nghiệp chiếm 60% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ và theo đó, lợi nhuận của quỹ cũng phần nào bị ảnh hưởng tiêu cực bởi hạn chế này.

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố tài sản quỹ VCBF-FIF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT % NAV QUỸ

Trái phiếu Công ty CP Xây dựng Cotecons (CTD122015)	15,5%
Trái phiếu Công ty CP Vinhomes (VHM121025)	11,3%
Trái phiếu Công ty CP Tập đoàn Masan (MSN123008)	9,9%
Trái phiếu Công ty CP Masan MEATLife (MML121021)	8,3%
Trái phiếu TCT Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (BCM12427003)	8,3%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2024

1C) VCBF-MGF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2024

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:

613.479.194.699 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng /Đơn vị quỹ: 13.402,09 VNĐ

Số Đơn vị Quỹ:

45.774.866,42

Ngày Thành lập:

02/12/2021

Ngày Giao dịch: Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 5,0%

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG VCBF (VCBF – MGF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- Quỹ VCBF-MGF sẽ đầu tư đến 100% tổng tài sản của Quỹ vào các cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và đăng ký giao dịch trên Hệ thống giao dịch UPCoM (UPCoM). Quỹ VCBF-MGF sẽ phân bổ một tỷ trọng đa số vào các cổ phiếu của các công ty có vốn hóa vừa và có tiềm năng tăng trưởng cao. Công ty có vốn hóa vừa được định nghĩa là công ty có vốn hóa nằm trong phạm vi vốn hóa của các cổ phiếu trong rổ chỉ số VNMIIDCAP (VN70).
- Quỹ sẽ chủ yếu theo đuổi chiến lược đầu tư tăng trưởng. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, VCBF đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các công ty đầu ngành và các công ty có triển vọng trở thành công ty đầu ngành.
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau. Tỷ trọng ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ là kết quả của quy trình phân tích cơ bản công ty và vì vậy có thể khác với tỷ trọng ngành trong chỉ số tham chiếu.

Phí Quản lý (Tối đa): 1,9%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận của chỉ số VNMidcap (VN70).

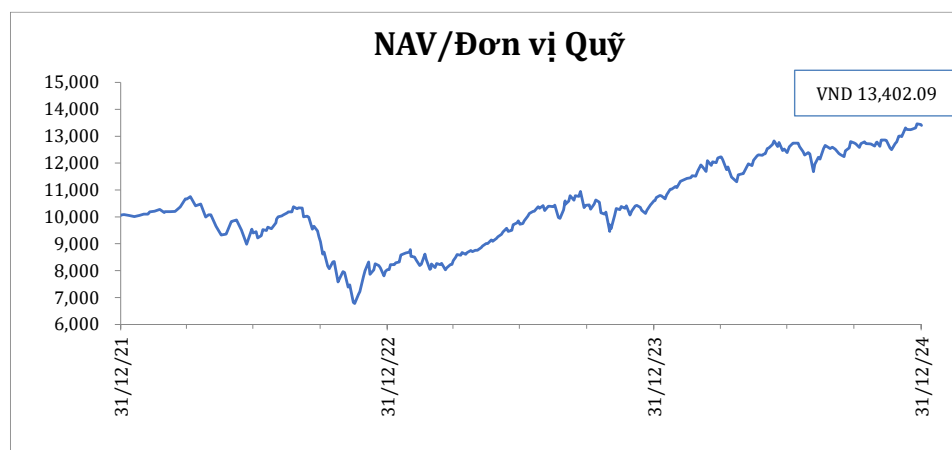
BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

Ông Nguyễn Triệu Vinh,
CFA

Ông Nguyễn Duy Anh,
CFA

Ông Phạm Lê Duy Nhân

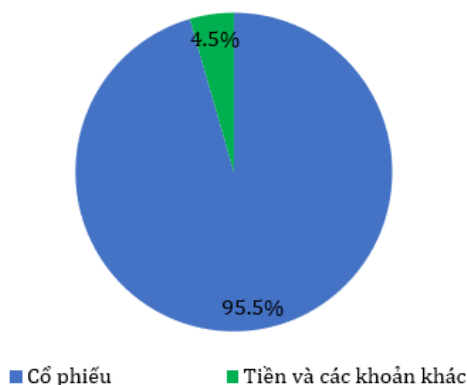
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



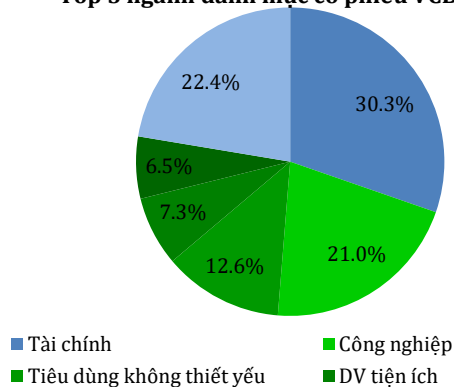
Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	10,0%	-2,9%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	10,0%	-5,2%
2024	26,4%	9,9%

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố tài sản quỹ VCBF-MGF



Top 5 ngành danh mục cổ phiếu VCBF-MGF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT	% NAV QUỸ
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	8,9%
CTCP FPT (FPT)	5,2%
NH TMCP Quân Đội (MBB)	5,1%
CTCP Tổng CT Nước và Môi trường Bình Dương (BWE)	5,0%
CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (PNJ)	5,0%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2024

Trong năm 2024, Quỹ tạo ra mức lợi nhuận ấn tượng 26,4%, tốt hơn nhiều so với mức tăng 9,9% của chỉ số tham chiếu. Từ khi thành lập (02/12/2021), Quỹ đạt kết quả vượt trội so với chỉ số tham chiếu với mức tăng 10,0% một năm, tốt hơn rất nhiều so với mức giảm 2,9% một năm của chỉ số tham chiếu.

Lợi nhuận vượt trội của của Quỹ được đóng góp bởi cả lựa chọn cổ phiếu và phân bổ ngành. Chi tiết hơn, lợi nhuận vượt trội từ lựa chọn cổ phiếu chủ yếu là do Quỹ đầu tư với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu vào một số cổ phiếu có hiệu suất tốt trong năm bao gồm VTP (+140,8%) và TLG (+47,1%) trong ngành Công nghiệp, FPT (+85%) trong ngành Công nghệ Thông tin và BWE (+31,4%) trong ngành Dịch vụ Tiện ích. Bên cạnh đó, Quỹ không đầu tư vào một số cổ phiếu mà giảm điểm mạnh trong năm như cổ phiếu của Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (HSX: DIG, -29,4%) trong ngành Công nghiệp và CTCP Chứng khoán VNDirect (HSX: VND, -33,3%) trong ngành Tài Chính và điều này cũng đóng góp vào lợi nhuận vượt trội từ lựa chọn cổ phiếu. Về phân bổ ngành, lợi nhuận vượt trội chủ yếu là do quỹ đầu tư với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu vào hai ngành có kết quả tốt là ngành Y tế và Hàng Tiêu dùng Không Thiết yếu trong khi đầu tư với tỷ trọng thấp hơn tỷ trọng tham chiếu vào ngành Bất động sản là ngành giảm điểm trong năm 2024.

Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận tuyệt đối của danh mục cổ phiếu của Quỹ là VTP, FPT, STB, MBB, MWG.

FPT – Công ty CP FPT: Xem phần trình bày ở trang 9

VTP – Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel: Xem phần trình bày ở trang 10

MBB – Ngân hàng TMCP Quân Đội: Xem phần trình bày ở trang 10

STB – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín: Xem phần trình bày ở trang 10

MWG – Công ty CP Đầu tư Thế giới Di động: Xem phần trình bày ở trang 11

1D) VCBF-TBF

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2024

Tổng Giá trị Tài sản Ròng:

381.218.797.821 VNĐ

Giá trị Tài sản Ròng /Đơn vị quỹ: 33.205,26 VNĐ

Số Đơn vị Quỹ:

11.480.672,49

Ngày Thành lập:

24/12/2013

Ngày Giao dịch: Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần

Phí Mua (Tối đa): 2,0%

Phí Quản lý (Tối đa): 1,5%

LỢI NHUẬN THAM CHIẾU

Lợi nhuận tham chiếu của Quỹ là tỷ suất lợi nhuận được xác định bằng trung bình giản đơn thay đổi của chỉ số VN-Index và lợi suất của trái phiếu kỳ hạn 10 năm của Chính phủ.

BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

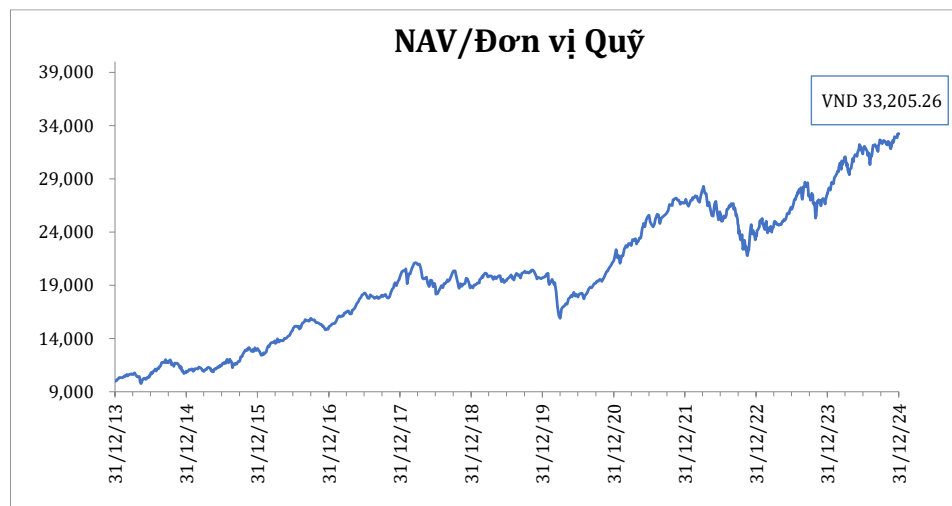
Bà Dương Kim Anh

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG CHIẾN LƯỢC VCBF (VCBF – TBF)

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

- Quỹ đầu tư cân bằng chiến lược VCBF (VCBF-TBF) sẽ đầu tư 50% tài sản của Quỹ vào cổ phiếu và 50% vào chứng khoán có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng cao trong điều kiện thông thường. Việc phân bổ tài sản có thể sẽ thay đổi $\pm 25,0\%$ so với tỷ trọng trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.
- Chứng khoán có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng cao bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết chỉ được xem xét đầu tư nếu đáp ứng được yêu cầu về mức độ an toàn nhất định
- Đối với cổ phiếu, Quỹ sẽ chủ yếu đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng các cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và vừa trong nhiều ngành khác nhau và có thanh khoản tốt trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Hệ thống giao dịch UPCoM (UPCoM).
- Quỹ sẽ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên tức là từ phân tích các chỉ số cơ bản của công ty để lựa chọn cổ phiếu đầu tư và lựa chọn các công ty trong nhiều ngành khác nhau.
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ



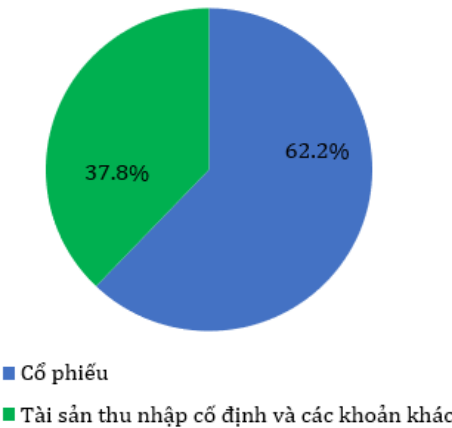
Ông Nguyễn Triệu Vinh,
CFA

Ông Phạm Lê Duy Nhân

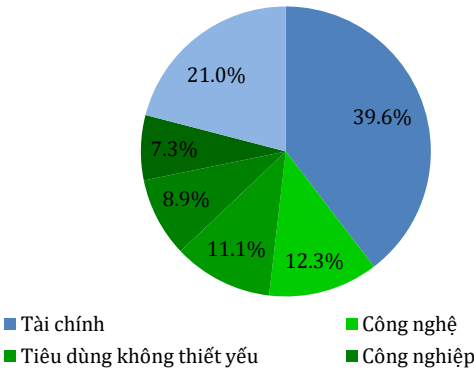
Lợi nhuận (trước Phí mua)	Quỹ	Lợi nhuận tham chiếu
Từ khi thành lập (lợi nhuận kép/năm)	11,5%	7,3%
5 năm (lợi nhuận kép/năm)	11,0%	5,0%
3 năm (lợi nhuận kép/năm)	7,4%	-0,5%
Năm 2024	20,2%	7,2%

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Phân bố tài sản quỹ VCBF-TBF



Top 5 ngành danh mục cổ phiếu VCBF-TBF



TOP 5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT	% NAV CỦA QUỸ
CTCP FPT (FPT)	7,6%
Trái phiếu CTCP Masan Meatlife (MML121021)	6,1%
Trái Phiếu CTCP XD Coteccons (CTD122015)	5,2%
NH TMCP Quân đội (MBB)	5,1%
NH TMCP Sài Gòn Thương Tín (STB)	4,7%

Số liệu cập nhật ngày 31/12/2024

Trong năm 2024, Quỹ tạo ra mức lợi nhuận ấn tượng 20,2%, tốt hơn nhiều so với mức tăng 7,2% của danh mục tham chiếu. Kết quả này là do danh mục cổ phiếu của quỹ có kết quả tốt hơn nhiều danh mục tham chiếu là chỉ số VN-Index như được phân tích chi tiết sau đây và quỹ đầu tư vào cổ phiếu với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu. Từ ngày thành lập, quỹ VCBF-TBF đã mang lại lợi nhuận vượt trội 4,2% mỗi năm so với chỉ số tham chiếu.

Trong năm 2024, danh mục cổ phiếu của Quỹ đạt lợi nhuận 30,0%, tốt hơn nhiều so với tổng lợi nhuận 14,3% của chỉ số VN-Index. Kết quả vượt trội của danh mục cổ phiếu của quỹ được đóng góp bởi cả lựa chọn cổ phiếu và phân bổ ngành. Cụ thể, lợi nhuận vượt trội từ lựa chọn cổ phiếu chủ yếu do quỹ đầu tư với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu vào các cổ phiếu có hiệu suất tốt bao gồm cổ phiếu VTP (+140,8%) trong ngành Công nghiệp, cổ phiếu STB (+32%) và cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Quân Đội (HSX: MBB, +37,5%) trong ngành Tài chính và cổ phiếu BWE (+31,4%) trong ngành Dịch vụ Tiện ích. Về phân bổ ngành, lợi nhuận vượt trội chủ yếu nhờ quỹ đầu tư với tỷ trọng cao hơn tỷ trọng tham chiếu vào ngành Công nghệ Thông tin và ngành Hàng Tiêu dùng Không Thiết yếu, cụ thể hơn là vào cổ phiếu lớn nhất trong hai ngành này là FPT (+85,4%) và cổ phiếu của CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HSX: MWG, +43,9%) và Nhóm không phân loại, chi tiết hơn là cổ phiếu của Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam (UPCoM: ACV, +90,8%).

Các cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào lợi nhuận của Quỹ trong năm 2024 là FPT, VTP, MWG, MBB, STB.

Kết quả kinh doanh và diễn biến giá của các cổ phiếu này được trình bày tại các trang:

FPT – Công ty CP FPT: trang 9

VTP – Tổng Công ty CP Bưu chính Viettel: trang 10

MBB – Ngân hàng TMCP Quân Đội: trang 10

STB – Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín: trang 10

MWG – Công ty CP Đầu tư Thế giới Di động: trang 11

2 Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán Năm 2024. Nhận định của Công ty Quản lý Quỹ

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ

Như kỳ vọng, tăng trưởng GDP tiếp tục duy trì xu hướng từ các quý trước, đạt mức tăng trưởng 7,6% so với cùng kỳ trong quý 4 và tăng 7,1% cho cả năm 2024, tương đương với mức tăng trưởng của những năm 2018 và 2019 trước dịch Covid. Tất cả các ngành đều ghi nhận mức tăng trưởng tốt. Khu vực Công nghiệp & Xây dựng tăng trưởng 8,2% so với cùng kỳ, được thúc đẩy bởi ngành Chế biến & Chế tạo với mức tăng trưởng 9,8% so với cùng kỳ, cao hơn so với mức tăng 6,0% của ba năm liền trước nhưng vẫn thấp hơn mức tăng trưởng hai con số của giai đoạn trước dịch Covid. Ngành Khai khoáng giảm 7,2% so với cùng kỳ, trong khi Ngành Xây dựng tăng trưởng 7,9%. Ngành Dịch vụ tăng trưởng 7,4%, cao hơn mức 6,0% của ba năm liền trước và tương đương với mức tăng trưởng của giai đoạn trước đại dịch, trong khi Ngành Nông, Lâm, Ngư nghiệp tăng trưởng mạnh 3,3% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn một chút so với mức trung bình của ba năm liền trước nhưng cao hơn so với giai đoạn trước dịch.

Phần lớn tăng trưởng của lĩnh vực sản xuất đến từ xuất khẩu, đạt mức tăng trưởng 14,3% so với cùng kỳ, cao hơn mức trung bình 8,4% của ba năm liền trước. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như điện tử và điện thoại, chiếm 31,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng trưởng lần lượt 26,6% và 2,9%, trong khi máy móc (chiếm 12,9% tổng kim ngạch) tăng trưởng 21,0%, và hàng dệt may, da giày (chiếm 9,1% và 5,6% tổng kim ngạch) tăng trưởng lần lượt 11,2% và 13,0%. Các chỉ số sản xuất cũng công nghiệp cho thấy kết quả tương tự, với mức tăng trưởng 9,6% trong cả năm, vượt xa mức tăng trưởng trung bình 5,2% của ba năm liền trước. Tuy nhiên, tỷ lệ tăng trưởng đã giảm trong hai quý gần đây từ 11,6% so với cùng kỳ trong quý 2 xuống còn 9,6% trong quý 4. Chỉ số PMI cũng giảm trở lại dưới mức 50 điểm, đạt 49,8 điểm trong tháng 12. Sau khi phục hồi từ mức 47,3 điểm do ảnh hưởng của bão Yagi vào tháng 9, lượng đơn đặt hàng mới và đơn đặt hàng xuất khẩu đã chậm lại trong tháng 12. Mặc dù triển vọng vẫn chưa chắc chắn, nhưng các nhà sản xuất vẫn duy trì sự lạc quan thận trọng.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng trưởng 9,0% so với cùng kỳ năm trước tính theo giá hiện hành và tăng 5,9% tính theo giá trị thực. Sự phục hồi của ngành du lịch đã thúc đẩy tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng trong năm 2024. Dịch vụ lưu trú và ăn uống (bao gồm lưu trú, ăn uống và du lịch) tăng trưởng 13,1% so với cùng kỳ, mặc dù cũng giảm 0,4% so với quý trước trong quý 4. Tổng lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong năm 2024 đạt 17,6 triệu lượt, chỉ thấp hơn 2,3% so với tổng số 18 triệu lượt khách của năm 2019, trước khi đại dịch bùng phát.

Thâm hụt thương mại dịch vụ tăng 39,8% lên 12,3 tỷ USD mặc dù doanh thu từ khách du lịch quốc tế tăng 33,1%, chủ yếu là do lượng khách du

lich Việt ra nước ngoài tăng mạnh hơn. Tuy nhiên, cán cân vón được hỗ trợ nhờ thặng dư thương mại hàng hóa lớn với 24,8 tỷ USD và giải ngân FDI đạt 25,4 tỷ USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước và là mức cao nhất từ trước đến nay. FDI đăng ký cũng đạt 33,7 tỷ USD, mức cao nhất kể từ năm 2008, trong đó nhiều dự án bất động sản lớn đã được phê duyệt. Bên cạnh đó, các dự án sản xuất chiếm 81,4% và 73,3% tổng số vón FDI giải ngân và phê duyệt trong năm 2024.

VND giảm 5,0% so với USD trong năm 2024, chủ yếu do đồng USD mạnh lên, mặc dù cán cân vón tích cực đã phần nào hỗ trợ NHNN trong kiểm soát tỷ giá. NHNN cũng đã thành công trong việc quản lý chính sách tiền tệ trong nước. Lạm phát duy trì dưới ngưỡng 4,0%, ở mức 3,6%, trong khi các ngân hàng đã đẩy nhanh việc giải ngân tín dụng trong quý 4, giúp tăng trưởng tín dụng cả năm ở mức 15,1% so với cùng kỳ, đạt mục tiêu tăng trưởng 15%.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Trải qua nhiều biến động, VN-Index tăng 12,1% trong năm 2024, vượt trội so với PCOMP của Philippines (+1,2%), SET của Thái Lan (-1,1%) và JCI của Indonesia (-2,7%), nhưng thấp hơn FBMEMAS của Malaysia (+16,3%) và SHCOMP của Trung Quốc (+12,7%).

Giá trị giao dịch trung bình hàng ngày tăng 13,4% so với năm trước, đạt 830 triệu USD, nhưng thanh khoản cải thiện chủ yếu trong nửa đầu năm. Thanh khoản chậm lại đáng kể vào nửa cuối năm do thị trường chủ yếu đi ngang, hạn chế cơ hội giao dịch ngắn hạn và làm giảm sự tham gia của nhà đầu tư cá nhân. Lực bán ròng từ khối ngoại cũng gây áp lực lên tâm lý thị trường. Nhà đầu tư nước ngoài rút ròng 3,7 tỷ USD trong năm 2024, tăng mạnh so với 944 triệu USD năm 2023, chủ yếu do lộ trình cắt giảm lãi suất của FED chậm hơn dự báo và đồng USD mạnh lên.

Cổ phiếu vón hóa lớn dẫn dắt thị trường khi VN30 tăng 18,9%, vượt xa VN70 đại diện cho nhóm cổ phiếu vón hóa vừa (+9,9%) và VN50 đại diện cho nhóm cổ phiếu vón hóa nhỏ (+5,8%), đảo ngược xu hướng năm 2023 khi nhóm vón hóa vừa và nhỏ chiếm ưu thế với VN70 dẫn đầu thị trường, tăng 32,2%, theo sau là VN50 Index, tăng 28,9% nhờ sự tham gia tích cực của các nhà đầu tư cá nhân, trong khi VN30 chỉ tăng 12,6%.

Trong 11 nhóm ngành GICS, 10 nhóm ghi nhận mức tăng. Công nghệ thông tin dẫn đầu (+75,5%), với động lực từ FPT Corp (HSX: FPT, +85,0%), được hưởng lợi từ tăng trưởng lợi nhuận mạnh mẽ và mở rộng hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực AI. Ngành Hàng tiêu dùng không thiết yếu (+31,6%) phục hồi nhờ điều kiện kinh tế cải thiện và niềm tin người tiêu dùng tăng lên. Ngành Tài chính (+20,4%) được hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng cao hơn, triển vọng biên lãi ròng (NIM) cải thiện và áp lực nợ xấu (NPL) giảm trong bối cảnh kinh tế và thị trường bất động sản phục hồi. Bất động sản (-5,6%) là nhóm duy nhất giảm điểm, khi các doanh nghiệp lớn

như Vingroup (HSX: VIC, -9,1%) và Vinhomes (HSX: VHM, -7,4%) chịu áp lực bán do lo ngại về những khoản hỗ trợ tài chính cho VinFast.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Tính đến cuối năm 2024, Kho bạc Nhà Nước đã gọi thầu thành công 330,4 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 82,6% kế hoạch phát hành năm. Thanh khoản hệ thống ngân hàng suy giảm trong quý cuối năm cùng với lo ngại gia tăng về việc mất giá tiền đồng theo đó đẩy lợi tức Trái phiếu Chính phủ trên thị trường sơ cấp lên cao đã dẫn đến sự sụt giảm khối lượng dự thầu. Khối lượng dự thầu quý 4 chỉ đạt 110,9 nghìn tỷ đồng, bằng 57% khối lượng dự thầu bình quân theo quý trong 9 tháng đầu năm. Tại thời điểm cuối năm 2024, trái phiếu 5 năm giao dịch quanh mức 2,3%, 76 điểm phần trăm cao hơn mức cuối tháng 12 năm 2023. Kỳ hạn 10-15 năm giao dịch quanh mức 3,0%-3,15%, tương ứng với mức tăng 70 điểm phần trăm so với cuối quý 4 2023. Lợi tức trái phiếu kỳ hạn siêu dài 20-30 năm tăng trong biên độ hẹp hơn, khoảng 30 điểm trong năm 2024.

Đối với hoạt động phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp, khối lượng phát hành đạt 453 nghìn tỷ đồng trong cả năm 2024, gấp hơn 3 lần so với khối lượng phát hành trong 6 tháng 2024. Ngân hàng tiếp tục là tổ chức phát hành lớn nhất, chiếm 66% tổng khối lượng phát hành. Trên thị trường phát hành ra công chúng, các tổ chức phát hành phát hành thành công 35,8 nghìn tỷ đồng. Lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại có xu hướng tăng, cùng với sự tăng mạnh của lãi suất liên ngân hàng trong nửa cuối năm khiến lãi suất coupon của trái phiếu ngân hàng kỳ hạn ngắn tăng lên trong những tháng cuối năm, tuy nhiên lãi suất coupon của trái phiếu tăng vốn cấp hai kỳ hạn dài của ngân hàng vẫn tương đối ổn định. So với cuối năm 2023, lãi suất coupon năm đầu trái phiếu ngân hàng 2-3 năm tăng khoảng 50 điểm phần trăm lên 5,3%-5,8%, trong khi lợi tức trái phiếu ngân hàng kỳ hạn 7-8 năm dao động trong khoảng 5,8%-7,5%. Trái phiếu do các doanh nghiệp trong lĩnh vực phi tài chính phát hành tương đối ổn định trong khoảng 9-12%, tương tự thời điểm cuối 2023. Trên thị trường phát hành ra công chúng, 13 tổ chức phát hành đã phát hành thành công 35,8 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp, trong đó 68,5% được phát hành bởi các ngân hàng thương mại. Lãi suất coupon tương tự trên thị trường phát hành riêng lẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Nền kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ duy trì đà tăng trưởng cao trong năm 2025. Triển vọng của khu vực sản xuất, một trong những động lực tăng trưởng chính trong năm ngoái vẫn rất tươi sáng. Xuất khẩu được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng mặc dù ở tốc độ chậm hơn do hiệu ứng nền thấp đã không còn. Trên toàn cầu, nhiều ngân hàng trung ương ở các nền kinh tế lớn đã bắt đầu cắt giảm lãi suất và điều này sẽ tác động tích cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Cụ thể, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã cắt giảm 100 điểm cơ bản lãi suất điều hành trong năm 2024 khi áp lực lạm phát hạ

nhật trong khi thị trường lao động có dấu hiệu suy yếu. Ngân hàng Trung ương Châu Âu cũng đã giảm 100 điểm cơ bản lãi suất điều hành trong năm 2024 vì các lý do tương tự như ở Mỹ. Tại Châu Á, Trung Quốc đã công bố các gói kích thích kinh tế và nhiều giải pháp khác nhau để hỗ trợ nền kinh tế trì trệ và thị trường bất động sản đang đối mặt với nhiều khó khăn. Trở lại Việt Nam, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đặc biệt là vào ngành sản xuất, vẫn rất khả quan và các dự án mới này khi đi vào hoạt động sẽ tạo ra giá trị xuất khẩu gia tăng. Hơn nữa, điều quan trọng đáng lưu ý là Chính phủ đã rất tích cực cải thiện môi trường kinh doanh để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và khuyến khích đầu tư mới, đặc biệt là các khoản đầu tư vào các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao. Chính phủ cũng đang rất quyết tâm đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng khi vị thế tài khóa đang thuận lợi. Chính Phủ đặt mục tiêu đầu tư công năm 2025 trên 825 nghìn tỷ đồng, cao hơn 20% so với kế hoạch năm 2024. Đầu tư cơ sở hạ tầng không chỉ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong ngắn hạn mà còn giúp Việt Nam nâng cao lợi thế cạnh tranh trong thu hút vốn FDI trong trung và dài hạn. Sắp xếp lại bộ máy chính quyền, giảm thiểu thủ tục hành chính để thu hút và thúc đẩy đầu tư cũng sẽ giúp Chính phủ đạt được các mục tiêu này.

Khu vực dịch vụ, một động lực tăng trưởng quan trọng khác trong năm 2024 cũng có triển vọng khả quan. Ngành du lịch đã có một năm thăng hoa trong 2024, khi đón gần 17,6 triệu khách du lịch quốc tế, tăng 40% so với cùng kỳ. Điều đáng chú ý là số lượng khách du lịch Trung Quốc đến Việt Nam trong năm ngoái chỉ mới bằng 64,4% so với mức trước đại dịch Covid-19, hứa hẹn còn nhiều dư địa để phục hồi hơn nữa. Ngành du lịch tiếp tục đặt mục tiêu đầy tham vọng là đón 22 đến 23 triệu khách du lịch quốc tế trong năm 2025, tương đương mức tăng trưởng từ 25,0% đến 30,7% so với năm trước.

Tiêu dùng trong nước, vốn còn khá trì trệ trong năm 2024, và có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp, thu hẹp bộ máy chính quyền trong nửa đầu năm 2025, được dự báo sẽ tăng tốc và đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng chung của nền kinh tế trong nửa cuối năm 2025. Chính phủ có thể sẽ duy trì chính sách tiền tệ mở rộng như hiện nay để hỗ trợ nền kinh tế, đặc biệt là khi lạm phát trong nước vẫn trong tầm kiểm soát. Áp lực tỷ giá đã gia tăng trong quý 4 2024, sau khi dữ liệu vĩ mô cho thấy nền kinh tế Mỹ vẫn rất vững vàng. Ngoài ra, thị trường cũng kỳ vọng rằng chính sách về thuế quan, tài khóa, và nhập cư của tổng thống Mỹ Donald Trump có thể dẫn đến áp lực lạm phát dai dẳng và đồng USD mạnh. Tuy nhiên, vì lãi suất điều hành ở Mỹ hiện nay (4,25%-4,5%) vẫn còn khá cao trong khi áp lực lạm phát đã giảm đáng kể (chỉ số chi tiêu tiêu dùng cá nhân PCE tháng 1/2025: +2,5% so với cùng kỳ), nên có khả năng Fed sẽ tiếp tục cắt giảm lãi suất trong năm 2025 để tránh khả năng thị trường lao động ở Mỹ suy yếu thêm. Tuy nhiên, sự dẻo dai của thị trường lao động (tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 2/2025 là 4,1% với 151 nghìn việc làm mới) cũng làm dấy lên các lo ngại về việc bao giờ FED sẽ tiếp tục hạ lãi suất và mức độ hạ lãi suất sẽ là bao nhiêu. Theo

đó, áp lực tỷ giá vẫn khá lớn. Lãi suất tiền gửi vẫn ở mức thấp và có thể tăng nhẹ trong các quý tới khi nhu cầu tín dụng tiếp tục phục hồi. Lãi suất cho vay được dự báo sẽ không thay đổi đáng kể vì các ngân hàng thương mại vẫn đang tích cực chào lãi suất hấp dẫn để thu hút khách hàng tốt. Cuối cùng, sự phục hồi của khu vực sản xuất công nghiệp sẽ giúp người dân lạc quan hơn về triển vọng công việc và thu nhập và từ đó tự tin hơn trong các quyết định chi tiêu.

Kế hoạch áp thuế của tổng thống Mỹ Donald Trump có khả năng gây rủi ro cho xuất khẩu của Việt Nam vì Mỹ có thâm hụt thương mại lớn với Việt Nam (104,6 tỷ đô la Mỹ vào năm 2024). Do đó, rủi ro này cần được theo dõi chặt chẽ. Mặc dù vậy, có cơ sở để kỳ vọng rằng Việt Nam có thể tránh được hoặc ít nhất là giảm thiểu rủi ro này. Thứ nhất, điều quan trọng cần lưu ý là Donald Trump sử dụng thuế quan như một công cụ đàm phán cho cả mục tiêu kinh tế và chính trị. Điều đó giải thích vì sao ông Donald Trump có kế hoạch đánh thuế các sản phẩm nhập khẩu từ Canada và Mexico và áp dụng thuế quan bổ sung 20% đối với các sản phẩm từ Trung Quốc nhằm giải quyết nạn buôn bán ma túy và di nhập cư bất hợp pháp vào Mỹ từ các quốc gia này. Rõ ràng là Mỹ không có các bất đồng như vậy với Việt Nam. Thứ hai, chi phí lao động ở Mỹ và Việt Nam chênh lệch rất lớn và do đó các doanh nghiệp sẽ không có động lực để di dời các mảng kinh doanh thâm hụt lao động lớn như dệt may và da giày, sản xuất điện thoại di động và đồ điện tử tiêu dùng về Mỹ. Bên cạnh đó, Việt Nam đã thiết lập tốt chuỗi sản xuất cho các sản phẩm này và vì vậy các công ty Mỹ khó có thể tìm được nguồn cung ứng thay thế. Ở một khía cạnh khác, Chính phủ Việt Nam nhận thức rất rõ về rủi ro này và chủ động lên kế hoạch nhập khẩu thêm hàng hóa từ Mỹ như máy bay, khí đốt tự nhiên hóa lỏng và chip trí tuệ nhân tạo để thu hẹp thâm hụt thương mại. Gần đây, Thủ tướng Chính phủ đã tuyên bố sẽ xem xét lại các mức thuế nhập khẩu hiện đang áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu từ Hoa Kỳ. Đây cũng là một động thái hết sức tích cực trong việc cải thiện cán cân thương mại giữa hai quốc gia. Trong một kịch bản tích cực hơn, Việt Nam có thể hưởng lợi nếu thuế suất mà các quốc gia khác phải chịu cao hơn thuế suất áp dụng đối với hàng hóa từ Việt Nam. Điều này sẽ tạo thêm lợi thế cạnh tranh trong việc thu hút vốn FDI.

Điều kiện vĩ mô hiện nay, như được phân tích ở trên, là thuận lợi cho kênh đầu tư cổ phiếu. Lợi nhuận của doanh nghiệp đã phục hồi đáng kể và dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng. Trong năm 2024, lợi nhuận của các công ty trong VN-Index tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước. Theo tổng hợp dự báo của thị trường, lợi nhuận của các công ty trong chỉ số VN-Index sẽ tăng 19,5% trong năm 2025. Định giá cổ phiếu vì thế sẽ trở nên hấp dẫn hơn với hệ số P/E năm 2024 là 13,3 lần và dự phóng 2025 là 10,7 lần, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình trong 10 năm qua là 15,7 lần. Triển vọng thị trường chứng khoán được nâng hạng vào năm 2025 là một yếu tố tích cực khác. Thị trường kỳ vọng tổ chức FTSE sẽ nâng hạng chứng khoán Việt Nam lên thị trường mới nổi thứ cấp vào năm 2025 sau khi yêu cầu nhà đầu tư tổ chức

nước ngoài phải ký quỹ 100% trước khi giao dịch được gỡ bỏ. Theo đại diện của FTSE, sau khi được nâng hạng, Việt Nam có thể được phân bổ tỷ trọng 0,3% và điều này có nghĩa là sẽ có một lượng vốn khoảng 1 tỷ USD từ các quỹ thụ động theo dõi chỉ số thị trường mới nổi FTSE sẽ đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, áp lực lên đồng nội tệ và sự bất định từ chính sách và kế hoạch thuế quan của Trump có thể ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư.

Về lựa chọn ngành, chúng tôi vẫn tập trung đầu tư vào các công ty tốt trong các ngành tài chính, công nghệ, hàng tiêu dùng và các công ty liên quan đến lĩnh vực sản xuất và xuất khẩu. Chúng tôi tin rằng triển vọng hồi phục tích cực của nền kinh tế sẽ thúc đẩy nhu cầu tín dụng và giúp các ngân hàng cải thiện doanh thu dịch vụ và chất lượng tài sản. Chúng tôi cũng nhìn thấy cơ hội ở một số công ty chứng khoán, đặc biệt là các công ty có thị phần lớn trong phân khúc nhà đầu tư nước ngoài vì triển vọng nâng hạng thị trường chứng khoán đã trở nên rõ ràng hơn. Công nghệ vẫn là lĩnh vực chúng tôi ưa thích vì chúng tôi tin rằng xu hướng gia tăng đầu tư và áp dụng công nghệ sẽ tiếp tục diễn ra mạnh mẽ trên toàn cầu. Chúng tôi cũng ưa thích các công ty trong ngành hàng tiêu dùng vì xu hướng gia tăng thu nhập và chi tiêu của người dân, đặc biệt là các công ty có chiến lược cao cấp hóa phù hợp và các nhà bán lẻ hiện đại mà có thể mở rộng hệ thống cửa hàng để tận dụng quá trình chuyển đổi từ thương mại truyền thống sang thương mại hiện đại đang diễn ra. Cũng với tầm nhìn dài hạn, chúng tôi kỳ vọng xu hướng mở rộng sản xuất tại Việt Nam sẽ duy trì và các công ty hàng đầu trong các lĩnh vực như tiện ích và kho vận sẽ được hưởng lợi.

Tuy nhiên, với phương pháp đầu tư dựa vào lựa chọn cổ phiếu, chúng tôi tin rằng chất lượng doanh nghiệp và định giá cổ phiếu là hai yếu tố quan trọng nhất quyết định kết quả đầu tư. Đội ngũ đầu tư của chúng tôi tiếp tục phân tích và định giá kỹ lưỡng từng công ty để tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng nhằm xây dựng danh mục đầu tư đa dạng bao gồm các công ty tốt ở các mức định giá hợp lý. Chúng tôi tin rằng chiến lược đầu tư này, với hiệu quả đã được kiểm chứng qua thời gian, sẽ tiếp tục tạo ra lợi nhuận đã điều chỉnh rủi ro hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong dài hạn. Theo đó, và khi sự bất định dưới thời tổng thống Donald Trump tiềm ẩn, chúng tôi sẽ luôn đánh giá kỹ lưỡng các rủi ro, nếu xảy ra, sẽ tác động như thế nào đến hoạt động kinh doanh và giá trị nội tại của các công ty. Chúng tôi tin rằng chiến lược đầu tư này, với hiệu quả đã được kiểm chứng qua thời gian, sẽ tiếp tục tạo ra lợi nhuận đã điều chỉnh rủi ro hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong dài hạn.

3 Giao dịch của nhà đầu tư trong năm 2024

Sau khởi đầu đầy triển vọng trong quý 1 năm 2024, thị trường chứng khoán phần lớn rơi vào trạng thái do dự, bị kìm hãm bởi những bất ổn toàn cầu, dòng vốn ròng của các nhà đầu tư nước ngoài rút và thanh khoản giảm liên tục dẫn đến xu hướng biến động ngang trong suốt thời gian còn lại trong năm, mặc dù nền kinh tế nói chung phát triển tích cực như được trình bày trong các cập nhật về Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán trên trang 19. Tuy nhiên, các nhà đầu tư vẫn duy trì niềm tin vào các quỹ mở của VCBF và hưởng lợi từ hiệu suất mạnh mẽ của các quỹ.

Mỗi quỹ đều ghi nhận dòng vốn vào rất mạnh trong suốt năm qua. Một dấu hiệu đáng chú ý là các quỹ cổ phiếu như VCBF-BCF và **VCBF-MGF** đã thu hút hơn một nửa trên tổng dòng vốn mặc dù có mức độ chấp nhận rủi ro cao hơn. Tuy nhiên, quỹ VCBF-FIF cũng đã chứng minh được kết quả của mình trong giai đoạn biến động của thị trường trái phiếu năm 2022 – 2023, đồng thời ghi nhận dòng vốn lớn với khoảng 30% trên tổng dòng vốn, trong khi quỹ VCBF-TBF với vai trò là quỹ hỗn hợp đã đóng góp cho phần vốn còn lại.

Điểm nổi bật trong năm 2024 là sự gia tăng đáng kể của các nhà đầu tư mới lựa chọn tin tưởng ủy thác cho VCBF quản lý để đạt được mục tiêu tích lũy của họ. Trong suốt năm qua, tổng số nhà đầu tư đã tăng gấp đôi, vượt mốc con số 37.000. Tương tự như xu hướng về dòng vốn, hơn 60% nhà đầu tư mới đã đầu tư vào các quỹ cổ phiếu VCBF-BCF và **VCBF-MGF**, trong khi các nhà đầu tư còn lại lựa chọn quỹ VCBF-FIF và **VCBF-TBF** vào danh mục đầu tư của mình.

Sự tham gia mạnh mẽ của nhà đầu tư trong năm 2024 được hỗ trợ bởi nhiều hình thức mà VCBF cùng các đối tác của mình, Vietcombank và Franklin Templeton Investments, đã và đang phát triển trong suốt năm qua, nhằm nâng cao nhận thức của nhà đầu tư và tiếp cận các nhà đầu tư mới. Đáng kể không kém là sự cải thiện về tiện ích cho nhà đầu tư khi sử dụng nền tảng VCB Digibank, cũng như việc mở rộng ra các đại lý phân phối mới, giúp đơn giản hóa quy trình mở tài khoản và thực hiện giao dịch một cách dễ dàng.

Yếu tố quan trọng xuyên suốt năm vừa rồi là việc xây dựng các kênh truyền thông với nhà đầu tư để đảm bảo nhà đầu tư được cập nhật đầy đủ về diễn biến thị trường và quỹ, đặc biệt là đối với các nhà đầu tư mới về việc ủy thác vào các quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư cũng như hiểu rõ rủi ro và lợi ích khi đầu tư. Các thông tin này được cung cấp qua tất cả các kênh số, bao gồm Facebook Reels, video TikTok, YouTube, Instagram, Zalo cũng như trên trang web điện tử của VCBF, www.vcbf.com, và qua tất cả các nền tảng giao dịch trực tuyến. Nhiều nhà đầu tư cũng đã theo dõi các cuộc phỏng vấn, trò chuyện truyền hình định kỳ với đội ngũ chuyên gia quản lý danh mục đầu tư trên VTV8, cùng với nhiều sự kiện phát trực tiếp qua Facebook và các kênh khác trong suốt năm qua nhằm chia sẻ các thông tin và góc nhìn từ VCBF.

4 Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2024

Căn cứ vào Nghị quyết ủy quyền của các nhà đầu tư tại IGM của Quỹ vào ngày 15 tháng 4 năm 2023, Ernst & Young Việt Nam Ltd đã được lựa chọn là công ty kiểm toán của các Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Vui lòng tham khảo tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-BCF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2024, tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-FIF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2024, tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-MGF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2024 và tóm tắt Báo cáo tài chính của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 31 tháng 12 năm 2024.

Xin lưu ý rằng Báo cáo của công ty kiểm toán là báo cáo không ngoại trừ.

ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết dành cho từng quỹ như sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-BCF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-BCF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2024 được thông qua.

B: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-FIF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-FIF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2024 được thông qua.

C: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-MGF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-MGF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2024 được thông qua.

D: Dành cho nhà đầu tư của Quỹ VCBF-TBF:

RẰNG Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ VCBF-TBF cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 đến 31 tháng 12 năm 2024 được thông qua.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 15 đến trang 60, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Vũ Tiến Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-
1

Nguyễn Văn Trung

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-
1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		135.547.659.482	63.631.218.088
02	1.1 Cổ tức được chia		10.120.080.418	6.804.394.730
03	1.2 Tiền lãi được nhận	15	288.112.464	3.202.258
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	16	21.173.334.983	10.678.821.002
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	103.966.131.617	46.144.800.098
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		334.069.364	107.145.871
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	17	334.069.364	107.145.871
15	2.2 Chi phí đầu tư khác		-	-
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		12.235.370.688	8.059.255.401
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	25.1	10.742.601.949	6.767.780.052
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	18	246.964.354	178.370.039
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	25.2	253.672.395	211.200.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	25.2	448.800.000	431.513.082
20.5	3.5 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.6 Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		135.621.888	63.731.890
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		142.560.000	143.880.000
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	19	133.150.102	130.780.338
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		122.978.219.430	55.464.816.816

30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		122.978.219.430	55.464.816.816
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		19.012.087.813	9.320.016.718
32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	103.966.131.617	46.144.800.098
40	VI. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		122.978.219.430	55.464.816.816

 Bà Lê Vân
 Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

 Bà Nguyễn Thị Hằng Nga
 Tổng Giám đốc

 Bà Nguyễn Minh Hằng
 Người lập biểu

 Bà Trần Thị Hà Linh
 Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	41.717.778.151	5.241.729.084
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		41.717.778.151	5.241.729.084
120	2. Các khoản đầu tư thuần		665.519.696.650	383.768.136.050
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	665.519.696.650	383.768.136.050
130	3. Các khoản phải thu	6	755.698.000	947.788.000
131	3.1 Phải thu về bán các khoản đầu tư		-	838.740.000
133	3.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		755.698.000	109.048.000
136	3.2.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		755.698.000	109.048.000
100	TỔNG TÀI SẢN		707.993.172.801	389.957.653.134
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
312	1. Phải trả về mua các khoản đầu tư	7	-	820.960.140
313	2. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	8	426.400.257	-
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		34.911.445	-
316	4. Chi phí phải trả	9	27.000.000	71.280.000
317	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	10	2.552.912.124	922.638.390
318	6. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	11	1.331.289.088	78.466
319	7. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	12	1.189.071.256	492.327.280
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		5.561.584.170	2.307.284.276
400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ		702.431.588.631	387.650.368.858

	ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ			
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		196.418.745.300	137.703.661.600
412	1.1 Vốn góp phát hành	13	752.253.734.900	646.770.699.300
413	1.2 Vốn góp mua lại	13	(555.834.989.600)	(509.067.037.700)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		168.963.502.745	35.875.586.102
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	14	337.049.340.586	214.071.121.156
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	13	35.761,94	28.151,05

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Chứng chỉ quỹ</i>	<i>Số đầu năm Chứng chỉ quỹ</i>
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	21	19.641.874,53	13.770.366,16

Bà Lê Văn

Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng

Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh

Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 17 đến trang 57, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Vũ Tiến Dũng	Nguyễn Văn Trung
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1	Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		20.554.803.364	10.520.125.769
03	1.1 Tiền lãi được nhận	14	20.962.453.964	9.558.612.169
04	1.2 Lỗ bán các khoản đầu tư	15	(305.641.120)	(129.390.577)
05	1.3 Chênh lệch (giảm)/tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	(102.009.480)	1.090.904.177
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		31.148.403	5.272.303
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	31.148.403	4.942.303
15	2.2 Chi phí đầu tư khác		-	330.000
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		1.767.631.342	1.321.272.407
20.1	3.1 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	476.897.687	98.298.524
20.2	3.2 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	146.910.719	141.080.108
20.3	3.3 Phí dịch vụ giám sát	24.2	211.200.000	211.200.000
20.4	3.4 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	448.800.000	426.800.000
20.5	3.5 Phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.6 Chi phí họp, đại hội Quỹ mở		69.310.936	31.763.275
20.8	3.7 Chi phí kiểm toán		142.560.000	143.880.000
20.10	3.8 Chi phí hoạt động khác	18	139.952.000	136.250.500
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		18.756.023.619	9.193.581.059
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		18.756.023.619	9.193.581.059
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		18.858.033.099	8.102.676.882
32	5.2 (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	5	(102.009.480)	1.090.904.177

40	VI. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (“TNDN”)		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		18.756.023.619	9.193.581.059

Bà Lê Vân

Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng

Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh

Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	119.146.651.555	58.547.552.909
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		8.756.405.187	11.097.051.006
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		110.390.246.368	47.450.501.903
120	2. Các khoản đầu tư thuần		263.513.986.394	87.090.789.921
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	263.513.986.394	87.090.789.921
130	3. Các khoản phải thu		7.450.334.738	2.056.680.177
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		7.450.334.738	2.056.680.177
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	7.450.334.738	2.056.680.177
100	TỔNG TÀI SẢN		390.110.972.687	147.695.023.007
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	137.923.859	-
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		29.914.415	-
316	3. Chi phí phải trả	8	27.000.000	71.280.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua Chứng chỉ quỹ	9	3.074.464.900	4.232.293.850
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại Chứng chỉ quỹ	10	622.039.780	67.441
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	139.315.573	87.374.238
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		4.030.658.527	4.391.015.529

400	III.GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		386.080.314.160	143.304.007.478
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		266.935.316.200	106.395.767.200
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	391.096.763.200	160.812.538.200
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(124.161.447.000)	(54.416.771.000)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		75.098.953.265	11.618.219.202
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	44.046.044.695	25.290.021.076
430	IV.GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	12	14.463,44	13.468,95

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Chứng chỉ quỹ</i>	<i>Số đầu năm Chứng chỉ quỹ</i>
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20	26.693.531,62	10.639.576,72

Bà Lê Vân

Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng

Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh

Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 17 đến trang 60, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Vũ Tiến Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2025-004-1

Nguyễn Văn Trung

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		114.783.881.696	86.489.687.394
02	1.4 Cổ tức được chia		10.835.663.830	7.893.189.200
03	1.5 Tiền lãi được nhận	14	167.634.716	99.412.394
04	1.6 Lãi từ bán các khoản đầu tư	15	20.721.602.000	2.678.679.588
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	83.058.981.150	75.818.406.212
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		347.692.938	46.256.907
11	2.3 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	347.692.938	46.256.907
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		10.522.133.814	6.663.277.920
20.1	3.9 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	9.039.985.453	5.384.025.044
20.2	3.10 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	235.013.897	166.013.337
20.3	3.11 Phí dịch vụ giám sát	24.2	227.560.623	211.200.000
20.4	3.12 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	448.800.000	427.289.723
20.5	3.13 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.14 Chi phí hợp, Đại hội Quỹ mở		157.745.987	64.061.197
20.8	3.15 Chi phí kiểm toán		142.560.000	143.880.000
20.10	3.16 Chi phí hoạt động khác	18	138.467.854	134.808.619
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		103.914.054.944	79.780.152.567
30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		103.914.054.944	79.780.152.567
31	5.1 Lợi nhuận đã thực hiện		20.855.073.794	3.961.746.355

32	5.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	83.058.981.150	75.818.406.212
40	VI. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		103.914.054.944	79.780.152.567

Bà Lê Vân

Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng

Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh

Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	31.376.825.925	5.210.236.036
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		31.376.825.925	3.180.493.294
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		-	2.029.742.742
120	2. Các khoản đầu tư thuần		585.923.064.150	318.536.178.000
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	585.923.064.150	318.536.178.000
121.1	2.1.1 Cổ phiếu niêm yết		585.236.458.650	318.307.770.500
121.2	2.1.2 Quyền mua chứng khoán		686.605.500	228.407.500
130	3. Các khoản phải thu		541.598.000	384.704.748
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		541.598.000	384.704.748
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	541.598.000	384.704.748
100	TỔNG TÀI SẢN		617.841.488.075	324.131.118.784
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	409.566.597	-
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		42.352.647	-
316	3. Chi phí phải trả	8	27.000.000	71.280.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	2.134.648.676	724.413.453
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	10	795.299.797	-
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	953.425.659	342.488.744
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		4.362.293.376	1.138.182.197

400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THẺ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NĂM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		613.479.194.699	322.992.936.587
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		457.748.664.200	304.540.394.500
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	710.048.058.000	440.692.717.100
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(252.299.393.800)	(136.152.322.600)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		33.467.012.655	103.079.187
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	122.263.517.844	18.349.462.900
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN 1 CHỨNG CHỈ QUỸ	12	13.402,09	10.605,91

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm Chứng chỉ quỹ	Số đầu năm Chứng chỉ quỹ
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20	45.774.866,42	30.454.039,45

Bà Lê Văn

Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng

Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh

Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF (“Quỹ”) được lập ngày 31 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 18 đến trang 61, bao gồm báo cáo tình hình tài chính, báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo thu nhập, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ

Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank là Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Quỹ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Quỹ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Quỹ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc của Công ty Quản lý Quỹ cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Vũ Tiến Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

Nguyễn Văn Trung

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021--
004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO THU NHẬP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
01	I. THU NHẬP HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		58.520.682.806	37.932.671.602
02	1.1 Cổ tức được chia		3.659.093.337	2.699.964.460
03	1.2 Tiền lãi được nhận	14	7.990.828.626	6.791.596.708
04	1.3 Lãi bán các khoản đầu tư	15	8.696.205.579	2.556.912.612
05	1.4 Chênh lệch tăng đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	5	38.174.555.264	25.884.197.822
10	II. CHI PHÍ ĐẦU TƯ		105.255.655	42.672.870
11	2.1 Chi phí giao dịch mua, bán các khoản đầu tư	16	105.255.655	42.672.870
20	III. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG QUỸ MỞ		5.968.518.760	4.419.300.052
20.1	3.17 Phí quản lý Quỹ mở	24.1	4.652.324.563	3.163.301.168
20.2	3.18 Phí dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ mở	17	173.508.205	161.824.663
20.3	3.19 Phí dịch vụ giám sát	24.2	211.200.000	211.200.000
20.4	3.20 Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	24.2	448.800.000	426.800.000
20.5	3.21 Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng		132.000.000	132.000.000
20.7	3.22 Chi phí họp, Đại hội Quỹ mở		76.641.964	49.466.721
20.8	3.23 Chi phí kiểm toán		142.560.000	143.880.000
20.10	3.24 Chi phí hoạt động khác	18	131.484.028	130.827.500
23	IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		52.446.908.391	33.470.698.680

30	V. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ		52.446.908.391	33.470.698.680
31	6.1 Lợi nhuận đã thực hiện		14.272.353.127	7.586.500.858
32	6.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	5	38.174.555.264	25.884.197.822
40	VI. CHI PHÍ THUẾ TNDN		-	-
41	VII. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN		52.446.908.391	33.470.698.680

Bà Lê Văn

Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng

Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh

Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VNĐ	Số đầu năm VNĐ
100	I. TÀI SẢN			
110	1. Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	4	60.186.025.243	6.606.265.359
111	1.1 Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Quỹ mở		41.030.724.838	2.592.128.373
112	1.2 Tiền gửi có kỳ hạn dưới ba (3) tháng		19.155.300.405	4.014.136.986
120	2. Các khoản đầu tư thuần		320.936.715.724	213.920.775.789
121	2.1 Các khoản đầu tư	5	320.936.715.724	213.920.775.789
130	3. Các khoản phải thu		3.104.394.661	1.658.597.000
133	3.1 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư		3.104.394.661	1.658.597.000
136	3.1.1 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	6	3.104.394.661	1.658.597.000
100	TỔNG TÀI SẢN		384.227.135.628	222.185.638.148
300	II. NỢ PHẢI TRẢ			
313	1. Phải trả cho các Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ	7	185.329.258	-
314	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		22.021.463	-
316	3. Chi phí phải trả	8	27.000.000	71.280.000
317	4. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua chứng chỉ quỹ	9	1.260.859.118	490.254.063
318	5. Phải trả cho Nhà đầu tư về mua lại chứng chỉ quỹ	10	957.939.716	124.494.491
319	6. Phải trả dịch vụ quản lý Quỹ mở	11	555.188.252	353.684.876
300	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		3.008.337.807	1.039.713.430

400	III. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CÓ THỂ PHÂN PHỐI CHO NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ		381.218.797.821	221.145.924.718
411	1. Vốn góp của Nhà đầu tư		114.806.724.900	80.081.612.900
412	1.1 Vốn góp phát hành	12	367.833.969.900	316.143.984.200
413	1.2 Vốn góp mua lại	12	(253.027.245.000)	(236.062.371.300)
414	2. Thặng dư vốn góp của Nhà đầu tư		66.125.400.581	(6.775.452.131)
420	3. Lợi nhuận chưa phân phối	13	200.286.672.340	147.839.763.949
430	IV. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG QUỸ MỞ TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ	12	33.205,26	27.615,06

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

<i>Mã số</i>	<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Thuyết minh</i>	<i>Số cuối năm Chứng chỉ quỹ</i>	<i>Số đầu năm Chứng chỉ quỹ</i>
004	1. Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	20	11.480.672,49	8.008.161,29

Bà Lê Vân

Trưởng phòng Dịch vụ Quỹ và Danh mục

Bà Nguyễn Thị Hằng Nga

Tổng Giám đốc

Bà Nguyễn Minh Hằng

Người lập biểu

Bà Trần Thị Hà Linh

Kế toán Trưởng

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

5 Cập nhật tình hình hoạt động của các Quỹ từ ngày 1 tháng 1 đến 31 tháng 3 năm 2025

Công ty Quản lý Quỹ sẽ cung cấp chi tiết về tình hình phát triển trong Quý 1 năm 2024 của các Quỹ tại ĐHNĐT.

Kế hoạch của quỹ trong năm 2025 là tiếp tục theo đuổi các mục tiêu đầu tư của quỹ được nêu trong Điều lệ Quỹ, cụ thể là:

- Với quỹ VCBF-BCF, là đem lại tổng lợi nhuận trong trung - dài hạn bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu đa dạng được niêm yết trên HSX và HNX có vốn hóa thị trường lớn và tính thanh khoản cao;
- Với quỹ VCBF-FIF, là thực hiện chiến lược đầu tư đơn giản, có kỷ luật nhằm tìm kiếm thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục đa dạng các tài sản cố định có giá trị cao, chủ yếu là trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao;
- Với quỹ VCBF-MGF, là tăng trưởng tài sản đầu tư trong trung và dài hạn thông qua phân bổ tỷ trọng đa số vào các cổ phiếu được niêm yết trên HSX, HNX và UPCoM có vốn hóa vừa, có tiềm năng tăng trưởng và tính thanh khoản cao; và
- Với quỹ VCBF-TBF, là đem lại tổng lợi nhuận trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn và thu nhập bằng cách đầu tư vào danh mục cổ phiếu và tài sản cố định có chất lượng cao.

Sẽ không có kế hoạch chia lợi nhuận của quỹ thông qua cổ tức tới nhà đầu tư, thay vì đó sẽ được tái đầu tư.

* * * * *

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin mà không đề xuất bất kỳ quyết định nào của ĐHNĐT.

III. BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

1 VCBF-BCF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (“Quỹ” hoặc “VCBF-BCF”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với các quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan, cụ thể như sau:

Theo Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (“Thông tư 98”) và Điều 10, Điều lệ Quỹ quy định cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ mở phải đảm bảo: “Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu.” Trường hợp phát sinh sai lệch, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ cho phù hợp với quy định trong thời gian cho phép.

Tại kỳ định giá ngày 11 tháng 01 năm 2024, từ kỳ định giá ngày 23 tháng 01 năm 2024 đến kỳ định giá ngày 15 tháng 02 năm 2024, tại ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại kỳ định giá ngày 12 tháng 03 năm 2024 và tại kỳ định giá ngày 19 tháng 03 năm 2024, tỷ lệ đầu tư vào các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ đã phát sinh sai lệch so với hạn mức 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ do biến động giá thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ và Quỹ thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư dẫn tới tỷ lệ tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư trên tổng giá trị tài sản của Quỹ đã bị ảnh hưởng.

Công ty Quản lý Quỹ đã thực hiện điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định trong thời gian cho phép.

Tại các kỳ định giá khác trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ đã tuân thủ quy định tại Điểm e, Khoản 4, Điều 35, Thông tư 98 và Điều 10, Điều lệ Quỹ.

- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

2 VCBF-FIF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

3 VCBF-MGF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF (“Quỹ”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- e) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- f) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- g) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- h) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

4 VCBF-TBF

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (“Quỹ” hoặc “VCBF – TBF”) cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong giai đoạn này Quỹ đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

- a) Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- b) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật liên quan.
- c) Phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.
- d) Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận và không chi trả cổ tức cho nhà đầu tư .

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT

IV. BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ NĂM 2024

1 VCBF-BCF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hàng đầu VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 31 tháng 3 năm 2025

2 VCBF-FIF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 31 tháng 3 năm 2025

3 VCBF-MGF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Tăng trưởng VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính đính kèm, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ: _

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 31 tháng 3 năm 2025

4 VCBF-TBF

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Vietcombank (“Công ty Quản lý Quỹ”), với tư cách là công ty quản lý quỹ của Quỹ, chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Quỹ trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đó, chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo, trên cơ sở cam kết của Ban Giám đốc Công ty Quản lý Quỹ. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và danh mục đầu tư của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả thu nhập, tình hình thay đổi giá trị tài sản ròng, giao dịch chứng chỉ quỹ và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính của quỹ mở.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ: _

Ông Mạc Quang Huy

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, ngày 31 tháng 3 năm 2025

V. THAY ĐỔI NỘI DUNG CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ

Căn cứ Điều 63 của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF, ĐHNĐT được đề nghị xem xét và thông qua một số thay đổi của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF, VCBF-FIF, VCBF-MGF và VCBF-TBF như được liệt kê dưới đây. (Lưu ý: những thay đổi được quy định bởi Điều lệ Quỹ tiếng Việt, bản tiếng Anh chỉ nhằm mục đích tham khảo).

* * * * *

Tùy theo sự xem xét, ĐHNĐT của từng Quỹ được đề nghị thông qua nghị quyết sửa đổi Điều Lệ Quỹ đối với từng quỹ VCBF-BCF, VCBF-TBF, VCBF-FIF riêng biệt như dưới đây:

A: Đối với nhà đầu tư của VCBF-BCF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-BCF như trình bày ở Phụ lục A được thông qua.

B: Đối với nhà đầu tư của VCBF-FIF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-FIF như trình bày ở Phụ lục B được thông qua.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-MGF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-MGF như trình bày ở Phụ lục C được thông qua.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-TBF:

RẰNG việc thay đổi điều lệ Quỹ của Quỹ VCBF-TBF như trình bày ở Phụ lục D được thông qua.

VI. ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ CHO BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Những vấn đề được ĐHNĐT ủy quyền cho BDDQ đã được thông qua tại ĐHNĐT ngày 15 tháng 4 năm 2024. Căn cứ Điều 22 (3) của Điều lệ Quỹ (căn cứ trên Điều 19 (2) (e) của Thông tư 98), sau khi được chấp thuận sửa đổi như nêu tại Mục V thì sẽ là Điều 23 (3) của Điều lệ Quỹ, nếu tiếp tục phát sinh những vấn đề được ủy quyền như vậy thì phải được thông qua tại ĐHNĐT tiếp theo.

Việc ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ được thông qua tại ĐHNĐT gần nhất bao gồm về các vấn đề, cụ thể như sau:

- Các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của quỹ quy định tại Điều lệ quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát;
- Chia, tách, sáp nhập quỹ, hợp nhất quỹ, giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- Quyết định phương án phân phối lợi tức;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của ban đại diện quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, tài sản và hoạt động hàng năm của quỹ;
- Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát và ban đại diện quỹ gây tổn thất cho quỹ;
- Yêu cầu công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
- Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh.

Ban Đại Diện Quỹ phải tiến hành thông báo các quyết định dưới sự ủy quyền của ĐHNĐT theo quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật đến Nhà Đầu Tư và UBCKNN.

Sau khi xem xét, ĐHNĐT được đề nghị thông qua nghị quyết đối với từng quỹ riêng biệt dưới đây:

A: Đối với nhà đầu tư của VCBF-BCF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản (2) Điều 23 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-BCF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

B: Đối với nhà đầu tư của VCBF-FIF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản (2) Điều 23 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-TBF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

C: Đối với nhà đầu tư của VCBF-MGF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản (2) Điều 23 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-FIF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

D: Đối với nhà đầu tư của VCBF-TBF:

RẰNG quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản (2) Điều 23 của Điều lệ Quỹ của quỹ VCBF-MGF, sẽ được trao cho Ban Đại Diện Quỹ. Nghị quyết này sẽ có hiệu lực cho đến khi ĐHNĐT có nghị quyết khác.

VII. HỎI ĐÁP

Các Nhà đầu tư tham gia ĐHNĐTTN được mời tham dự phần đặt câu hỏi và trả lời với các lãnh đạo của Quỹ. Thời gian phần đặt câu hỏi và trả lời sẽ phụ thuộc vào số lượng câu hỏi được đặt từ phía nhà đầu tư.

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHNĐT

Sau khi được nghe thư ký của ĐHNĐT trình bày, ĐHNĐT được đề nghị thông qua Biên bản và nghị quyết của ĐHNĐT về việc thông qua các báo cáo tài chính đã được kiểm toán nằm ở Mục II.4, Ủy quyền của Ban Đại Diện Quỹ và các sửa đổi Điều lệ Quỹ nằm ở Mục V – VI (“Nghị Quyết của ĐHNĐTTN”), bằng việc thông qua những nghị quyết sau:

A: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-BCF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-BCF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-BCF.

B: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-FIF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-FIF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-FIF.

C: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-MGF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-MGF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-MGF.

D: Dành cho nhà đầu tư của quỹ VCBF-TBF:

RẰNG thông qua Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-TBF; và

RẰNG thông qua việc Chủ tịch và Ban Thư ký ký vào Biên bản của ĐHNĐT và Nghị quyết của ĐHNĐT đối với Quỹ VCBF-TBF.

PHỤ LỤC A – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-BCF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-BCF	Căn cứ
1	- Phân “Cơ sở pháp lý”: <u>- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</u> <u>- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</u> <u>- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	Bổ sung các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung/thay thế/mới được ban hành
2	- Phân “Định nghĩa”: <u>“Xử Lý Dữ Liệu” Là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân và/hoặc thông tin, dữ liệu của tổ chức, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu hoặc các hành động khác có liên quan.</u> - Điểm d Khoản 2 Điều 14: <u>d. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Nhà Đầu Tư và những người có liên quan của Nhà Đầu Tư (bao gồm người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo uỷ quyền, người hưởng lợi và những cá nhân, tổ</u>	Bổ sung định nghĩa và sửa đổi, bổ sung quy định về “Xử Lý Dữ Liệu” để phù hợp với Nghị định 13/2023 và thống nhất với quy định tại Điều lệ Quỹ VCB-AIF

	<u>chức liên quan khác); (ii) thông tin về giao dịch mua, bán, sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, cho các mục đích sau đây:</u> - <u>Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu, lệnh, giao dịch của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;</u> - <u>Các mục đích khác đã được Nhà Đầu Tư đồng ý, chấp thuận.</u> Đồng ý rằng các thông tin của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ có thể tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc người nước ngoài theo quy định của pháp luật	
3	• Khoản 2 Điều 4: Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Đồng Việt Nam theo cách thức chuyển <u>khoản</u> vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.	Bổ sung quy định để làm rõ hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ
4	• Điều 7: Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, <u>Tòa nhà</u> Capital Place, <u>số</u> 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.	Bổ sung chi tiết địa chỉ của Ngân hàng giám sát
5	• Khoản 1 Điều 9: <u>Mục tiêu</u>Tỷ trọng phân bổ tài sản của Quỹ Đầu tư Cổ phiếu hàng đầu VCBF	Bổ sung quy định để làm rõ Tỷ trọng phân bổ tài sản này là không bắt buộc. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi tùy thuộc vào nhận định của VCBF về điều kiện thị trường và các cơ hội đầu tư sẵn có

6	- Khoản 5 Điều 10: <u>5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</u> (a) <u>Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</u> (b) <u>Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</u> (c) <u>Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;</u> (d) <u>Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</u> - Khoản 2 Điều 22 (nay là Điều 23): <u>h. Phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh</u> - Khoản 3 Điều 22 (nay là Điều 23): 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g, <u>h</u> của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội nhà đầu tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. - Khoản 2 Điều 36 (nay là Điều 37): <u>d. Được lựa chọn tổ chức tài chính ở nước ngoài có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản ở nước ngoài của Quỹ được đầu tư phù hợp với quy định của Pháp Luật.</u> - Khoản 1 Điều 54: <u>Việc định giá tất cả tài sản đầu tư của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được thực hiện theo quy định tại sổ tay định giá, theo phương pháp đã quy định cho từng loại tài sản.</u>	Làm rõ các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ (phải tuân thủ quy định của pháp luật; thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh...)
7	Khoản 2 Điều 16: Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào các Ngày Giao Dịch theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Diêm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản	Điều chỉnh các quy định để chuẩn bị cho việc tăng tần suất

<u>Lý Quỹ:</u> <u>Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.</u> <u>Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ này, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025, sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</u> <u>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</u> • Khoản 3 Điều 52 (nay là Điều 53): NAV của Quỹ phải được xác định hàng tuần vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác. • Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): - Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký; - Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng • <u>Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 58 (nay là Điều 60):</u> 2. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0.04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá Dịch	giao dịch của Quỹ từ 2 ngày/tuần lên hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6
---	--

	Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 3. Giá dịch vụ lưu ký Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0.02% (hai điểm cơ bản) áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ	
--	--	--

	nếu quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 4. Giá dịch vụ quản trị Quỹ Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. ... 6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng <u>đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.</u> Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.	
8	Khoản 4, Khoản 5 Điều 16: 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được	Bổ sung quy định để làm

	Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. <u>Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u> 5. Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. <u>Chi tiết về lệnh bán được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	rõ các quy định chi tiết về Lệnh mua và Lệnh bán sẽ được quy định tại Bản cáo bạch
9	Khoản 7 và Khoản 8 Điều 16: 7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh <u>trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó.</u> 8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch (<u>ngày T</u>) là vào 14h00 ngày T-1 tại các Điểm Nhận Lệnh và cho việc thanh toán các lệnh mua trước 14h00 của ngày T-1 vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.	Điều chỉnh quy định để làm rõ về Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
10	Khoản 1 Điều 17: Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) ngàyNgày Làm Việc kể từ ngày Lệnh Được Chấp Nhận hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ.	Điều chỉnh quy định về việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận từ “ba ngày” thành “ba Ngày Làm Việc” để làm rõ và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
11	Khoản 3 và Khoản 4 Điều 18: 3. Giá dịch vụ phát hành <u>Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa bằng 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Giá Dịch Vụ Phát Hành cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF. Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) có thể được giảm trừ Giá Dịch Vụ Phát Hành theo thông báo tùy theo từng</u>	Điều chỉnh quy định về Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại để đưa về mức

	<u>thời điểm trên trang web của VCBF.</u> Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa được quy định theo bảng dưới đây. Mức Giá Dịch Vụ Phát Hành cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm và sẽ được cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ. <table><tr><td>Giá trị Lệnh Mua—đồng</td><td>Giá dịch vụ phát hành (%giá trị Lệnh Mua)(*)</td></tr><tr><td>100.000VNĐ đến 500.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 2,0%</td></tr><tr><td>Trên 500.000.000VNĐ đến 1.000.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 1,5%</td></tr><tr><td>Trên 1.000.000.000VNĐ đến 10.000.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 1,0%</td></tr><tr><td>Trên 10.000.000.000VNĐ đến 20.000.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 0,5%</td></tr><tr><td>Trên 20.000.000.000VNĐ</td><td>Tối đa 0,0%</td></tr></table> Các khoản tái đầu tư bằng nguồn cổ tức của Quỹ không phải chịu giá dịch vụ phát hành. Nhà đầu tư tham gia chương trình đầu tư định kỳ hàng tháng trong thời gian 12 (mười hai) tháng liên tục sẽ được giảm trừ tối thiểu 20% giá dịch vụ phát hành, mức giảm trừ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm và được cập nhật trên website của Công Ty Quản Lý Quỹ. 4. Giá dịch vụ mua lại <u>Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 3,0% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch và được trừ vào khoản tiền trả cho Nhà Đầu Tư theo lệnh bán.</u> <u>Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.</u> <u>Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại.</u> <u>Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</u> <u>Nhà Đầu Tư bán chứng chỉ quỹ của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu sẽ phải trả thêm một khoản chi phí rời SIP cộng thêm vào Giá Dịch Vụ Mua Lại và được công bố theo thông báo tại từng thời điểm trên trang web của VCBF nhưng tổng cộng không vượt quá 3% của giá trị giao dịch.</u> Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng theo thời gian nắm giữ như sau: <table><tr><td>Thời Gian Nắm Giữ</td><td>Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của giá trị giao dịch)</td></tr><tr><td>01 tháng hoặc ngắn hơn</td><td>Tối đa 3%</td></tr><tr><td>Trên 1 tháng đến 12 tháng (*)</td><td>Tối đa 2,0% (tối đa 2,4% đối với Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ)</td></tr></table>	Giá trị Lệnh Mua—đồng	Giá dịch vụ phát hành (%giá trị Lệnh Mua)(*)	100.000VNĐ đến 500.000.000VNĐ	Tối đa 2,0%	Trên 500.000.000VNĐ đến 1.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,5%	Trên 1.000.000.000VNĐ đến 10.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,0%	Trên 10.000.000.000VNĐ đến 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,5%	Trên 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,0%	Thời Gian Nắm Giữ	Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của giá trị giao dịch)	01 tháng hoặc ngắn hơn	Tối đa 3%	Trên 1 tháng đến 12 tháng (*)	Tối đa 2,0% (tối đa 2,4% đối với Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ)	tối đa theo quy định của pháp luật và thống nhất với quy định tại Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
Giá trị Lệnh Mua—đồng	Giá dịch vụ phát hành (%giá trị Lệnh Mua)(*)																			
100.000VNĐ đến 500.000.000VNĐ	Tối đa 2,0%																			
Trên 500.000.000VNĐ đến 1.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,5%																			
Trên 1.000.000.000VNĐ đến 10.000.000.000VNĐ	Tối đa 1,0%																			
Trên 10.000.000.000VNĐ đến 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,5%																			
Trên 20.000.000.000VNĐ	Tối đa 0,0%																			
Thời Gian Nắm Giữ	Giá Dịch Vụ Mua Lại (% của giá trị giao dịch)																			
01 tháng hoặc ngắn hơn	Tối đa 3%																			
Trên 1 tháng đến 12 tháng (*)	Tối đa 2,0% (tối đa 2,4% đối với Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ)																			

	<table><tr><td>Trên 12 tháng đến 24 tháng</td><td>Tối đa 0,5%</td></tr><tr><td>Trên 24 tháng</td><td>0,0%</td></tr></table> (*) Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 2,4% áp dụng đối với việc rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các nhà đầu tư khi thực hiện các lệnh bán. Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.	Trên 12 tháng đến 24 tháng	Tối đa 0,5%	Trên 24 tháng	0,0%	
Trên 12 tháng đến 24 tháng	Tối đa 0,5%					
Trên 24 tháng	0,0%					
12	Khoản 5 Điều 18: Ngoại trừ trường hợp được miễn Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ theo quy định của Pháp Luật, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa là mức chênh lệch giữa Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ mục tiêu với Giá Dịch Vụ Mua Lại Phát Hành của Quỹ rời đi tại thời điểm thực hiện việc chuyển đổi nếu sự khác biệt này là lớn hơn không (0) và không quá mức tối đa theo quy định của Pháp Luật. Mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ cụ thể sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên website tùy theo từng thời điểm.	Điều chỉnh quy định về Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ				
13	Khoản 4 Điều 33 (nay là Điều 34): NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV trung bình của NAV trung bình theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.	Làm rõ quy định phù hợp với quy định của pháp luật				
14	- Khoản 3 Điều 45 (nay là Điều 46): 3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sở Đăng Ký, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này. - Khoản 4 Điều 55 (nay là Điều 56): Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Người Sở Hữu Đơn Vị Nhà Đầu Tư được xác định như sau	Điều chỉnh “Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ” thành “Nhà Đầu Tư” để thống nhất định nghĩa				

15	• Khoản 2 Điều 53 (nay là Điều 54): <table border="1" data-bbox="359 212 1300 1232"> <tr> <td data-bbox="359 212 443 846"><u>13</u></td><td data-bbox="443 212 678 846"><u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u></td><td data-bbox="678 212 1300 846"> - <u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u> </td></tr> <tr> <td data-bbox="359 846 443 1232"><u>14</u></td><td data-bbox="443 846 678 1232"><u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u></td><td data-bbox="678 846 1300 1232"> - <u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u> </td></tr> </table>	<u>13</u>	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>	<u>14</u>	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	- <u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u>	Bổ sung nguyên tắc định giá đối với Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết và Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết tương tự như Điều lệ Quỹ VCBF-FIF, VCBF-MGF, VCBF-AIF
<u>13</u>	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>						
<u>14</u>	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	- <u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u>						
16	• Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): Thu thập giá chứng khoán giao dịch <u>và thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu</u> trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá • Khoản 2 Điều 54 (nay là Điều 55): 2. Tại Ngày Định Giá <u>hoặc ngày làm việc liền sau Ngày Định Giá (trong trường hợp Ngày Định Giá không phải là Ngày Làm Việc)</u> cho mục đích giao dịch chứng chỉ quỹ - Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận <u>NAV và NAV</u> trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá; — Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá. • Khoản 3 và Khoản 4 Điều 54 (nay là Điều 55):	Điều chỉnh quy định về quy trình định giá tài sản của Quỹ để rõ ràng hơn và phù hợp với quy định của pháp luật						

	3. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của nhà đầu tư. 4. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc <u>sau kể từ</u> ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo): Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại Sổ Đăng Ký và cung cấp thông tin cho đại lý phân phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư.	
17	Khoản 1 Điều 57 (nay là Điều 59): Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. <u>Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ.</u> Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí nếu Pháp Luật có yêu cầu trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.	Bổ sung quy định về Phân phối lợi nhuận để làm rõ và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-FIF, Quỹ VCBF-MGF, Quỹ VCBF-AIF
18	Khoản 2 Điều 57 (nay là Điều 59): Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mỗi Nhà đầu tư có thể quyết định nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư vào Quỹ với điều kiện, họ phải nêu rõ lựa chọn của mình tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên. Nếu không có sự lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư vào Quỹ được tự động áp dụng.	Xóa quy định về Nhà Đầu tư có thể lựa chọn nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ đầu tiên. Tại thời điểm công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận, Đại

		hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định cụ thể.
19	Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 61 (nay là Điều 63): <u>2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:</u> <u>a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;</u> <u>b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.</u> <u>3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.</u> <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.</u>	Bổ sung quy định để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF và phù hợp với quy định pháp luật
20	Khoản 3 Điều 62 (nay là Điều 64): Các thông báo và tài liệu gửi cho bất kỳ Nhà Đầu Tư sẽ được coi là gửi cho tất cả những Nhà Đầu Tư còn lại.	Xóa quy định do không còn phù hợp và để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
21	Khoản 5 Điều 62 (nay là Khoản 4 Điều 64): Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư truy xuất được thông tin về thông kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ, có thể qua email hoặc dịch vụ tiên nhắn điện tử hoặc các hình thức khác đã thống nhất với Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ. Với những Nhà đầu tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.	Điều chỉnh quy định để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

22	Điều 66: Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho thời hạn không xác định đến khi có Điều lệ mới được cập nhật và thông qua.	Làm rõ về hiệu lực của Điều lệ
23	- Bổ sung Điều 20 (Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ) và Điều 58 (Thu nhập của Quỹ): <u>Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ</u> <u>Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ sẽ được dôn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế.</u> <u>Điều 58. Thu nhập của Quỹ</u> <u>Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:</u> <u>1. Cổ tức</u> <u>2. Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)</u> <u>4. Chênh lệch từ bán các khoản đầu tư</u> <u>5. Chênh lệch từ đánh giá lại các khoản đầu tư</u> <u>6. Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động của Quỹ</u>	Bổ sung quy định để phù hợp với mẫu Điều lệ Quỹ quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
24	<u>Cập nhật lại số điều khoản, dẫn chiếu điều khoản do đã bổ sung thêm Điều 20 và Điều 58 nêu trên</u>	

PHỤ LỤC B – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-FIF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-FIF	Căn cứ
1	- Phần “Cơ sở pháp lý”: <u>- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</u> <u>- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</u> <u>- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	Bổ sung các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung/thay thế/mới được ban hành
2	- Phần “Định nghĩa”: <u>“Xử Lý Dữ Liệu” Là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân và/hoặc thông tin, dữ liệu của tổ chức, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu hoặc các hành động khác có liên quan.</u> - Điểm d Khoản 2 Điều 14: <u>d. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Nhà Đầu Tư và những người có liên quan của Nhà Đầu Tư (bao gồm người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo uỷ quyền, người hưởng lợi và những cá nhân, tổ</u>	Bổ sung định nghĩa và sửa đổi, bổ sung quy định về “Xử Lý Dữ Liệu” để phù hợp với Nghị định 13/2023 và thống nhất với quy định tại Điều lệ Quỹ VCB-AIF

	<u>chức liên quan khác); (ii) thông tin về giao dịch mua, bán, sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, cho các mục đích sau đây:</u> - <u>Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu, lệnh, giao dịch của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;</u> - <u>Các mục đích khác đã được Nhà Đầu Tư đồng ý, chấp thuận.</u> Đồng ý rằng các thông tin của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ có thể tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc người nước ngoài theo quy định của pháp luật	
3	• Điều 7: Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, <u>Tòa nhà</u> Capital Place, <u>số</u> 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.	Bổ sung chi tiết địa chỉ của Ngân hàng giám sát
4	• Khoản 5 Điều 10: <u>5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</u> (e) <u>Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</u> (f) <u>Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</u> (g) <u>Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;</u> (h) <u>Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</u> • Khoản 2 Điều 22 (nay là Điều 23): i. <u>Phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh</u> • Khoản 3 Điều 22 (nay là Điều 23): 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g, <u>h</u> của Khoản 2 của Điều	Làm rõ các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ (phải tuân thủ quy định của pháp luật; thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án tư doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tư doanh...)

	này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội nhà đầu tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. - Khoản 2 Điều 36 (nay là Điều 37): <u>d. Được lựa chọn tổ chức tài chính ở nước ngoài có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản ở nước ngoài của Quỹ được đầu tư phù hợp với quy định của Pháp Luật.</u> - Khoản 1 Điều 54: <u>Việc định giá tất cả tài sản đầu tư của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được thực hiện theo quy định tại sổ tay định giá, theo phương pháp đã quy định cho từng loại tài sản.</u>	
5	- Khoản 2 Điều 16: Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào các Ngày Giao Dịch theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ. <u>Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.</u> <u>Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ này, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025, sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</u> <u>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</u> - Khoản 3 Điều 52 (nay là Điều 53): NAV của Quỹ phải được xác định hàng tuần vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác.	Điều chỉnh các quy định để chuẩn bị cho việc tăng tần suất giao dịch của Quỹ từ 2 ngày/tuần lên hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6

	• Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): - Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký; - Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng • <u>Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 58 (nay là Điều 60):</u> 2. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0.04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 3. Giá dịch vụ lưu ký Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là	
--	---	--

	11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0.02% (hai điểm cơ bản) áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 4. Giá dịch vụ quản trị Quỹ Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u>	
--	---	--

	Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. ... 6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng <u>đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.</u> Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.	
6	Khoản 4, Khoản 5 Điều 16: 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. <u>Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u> 5. Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. <u>Chi tiết về lệnh bán được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định để làm rõ các quy định chi tiết về Lệnh mua và Lệnh bán sẽ được quy định tại Bản cáo bạch
7	Khoản 7 và Khoản 8 Điều 16: 7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh <u>trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó.</u> 8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch <u>(ngày T)</u> là vào 14h00 ngày T-1 tại các Điểm Nhận Lệnh và cho việc thanh toán các lệnh mua trước 14h00 của ngày T-1 vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.	Điều chỉnh quy định để làm rõ về Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

8	Khoản 4 Điều 33 (nay là Điều 34): NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV trung bình theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.	Làm rõ quy định phù hợp với quy định của pháp luật						
9	- Khoản 3 Điều 45 (nay là Điều 46): 3. Hỗ trợ Nhà Đầu TưNgười Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sở Đăng Ký, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này. - Khoản 4 Điều 55 (nay là Điều 56): Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Người Sở Hữu Đơn VịNhà Đầu Tư được xác định như sau	Điều chỉnh “Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ” thành “Nhà Đầu Tư” để thống nhất định nghĩa						
10	<table><tr><td>13</td><td><u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u></td><td> <u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u> </td></tr><tr><td>14</td><td><u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u></td><td> <u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u> </td></tr></table>	13	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	<u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>	14	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	<u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u>	Bổ sung nguyên tắc định giá đối với Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết và Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết tương tự như Điều lệ Quỹ VCBF-FIF, VCBF-MGF, VCBF-AIF
13	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	<u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> <u>+ Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>+ Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>						
14	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	<u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u>						

11	- Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): Thu thập giá chứng khoán giao dịch <u>và thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu</u> trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá - Khoản 2 Điều 54 (nay là Điều 55): 2. Tại Ngày Định Giá <u>hoặc ngày làm việc liền sau Ngày Định Giá (trong trường hợp Ngày Định Giá không phải là Ngày Làm Việc)</u> cho mục đích giao dịch chứng chỉ quỹ - Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận <u>NAV và NAV</u> trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá; Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá. - Khoản 3 và Khoản 4 Điều 54 (nay là Điều 55): 3. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của nhà đầu tư. 4. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc <u>sau kể từ</u> ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ <u>(nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo)</u>: Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại Sở Đăng Ký và cung cấp thông tin cho đại lý phân phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư.	Điều chỉnh quy định về quy trình định giá tài sản của Quỹ để rõ ràng hơn và phù hợp với quy định của pháp luật
12	Khoản 2 Điều 57 (nay là Điều 59): Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mỗi Nhà đầu tư có thể quyết định nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư vào Quỹ với điều kiện, họ phải nêu rõ lựa chọn của mình tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên. Nếu không có sự lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư vào Quỹ được tự động áp dụng.	Xóa quy định về Nhà Đầu tư có thể lựa chọn nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ đầu tiên. Tại thời điểm

		công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận, Đại hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định cụ thể.
13	Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 61 (nay là Điều 63): <u>2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:</u> <u>a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;</u> <u>b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.</u> <u>3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.</u> <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.</u>	Bổ sung quy định để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF và phù hợp với quy định pháp luật
14	Khoản 3 Điều 62 (nay là Điều 64): Các thông báo và tài liệu gửi cho bất kỳ Nhà Đầu Tư sẽ được coi là gửi cho tất cả những Nhà Đầu Tư còn lại.	Xóa quy định do không còn phù hợp và để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF

15	Khoản 5 Điều 62 (nay là Khoản 4 Điều 64): Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ, có thể qua email hoặc dịch vụ tiên nhắn điện tử hoặc các hình thức khác đã thống nhất với Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ. Với những Nhà đầu tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.	Điều chỉnh quy định để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
16	Điều 66: Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho thời hạn không xác định <u>đến khi có Điều lệ mới được cập nhật và thông qua.</u>	Làm rõ về hiệu lực của Điều lệ
17	Bổ sung Điều 20 (Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ) và Điều 58 (Thu nhập của Quỹ): <u>Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ</u> <u>Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ sẽ được dồn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế.</u> <u>Điều 58. Thu nhập của Quỹ</u> <u>Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:</u> <u>1. Cổ tức</u> <u>2. Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)</u> <u>4. Chênh lệch từ bán các khoản đầu tư</u> <u>5. Chênh lệch từ đánh giá lại các khoản đầu tư</u> <u>6. Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động của Quỹ</u>	Bổ sung quy định để phù hợp với mẫu Điều lệ Quỹ quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
18	<u>Cập nhật lại số điều khoản, dẫn chiếu điều khoản do đã bổ sung thêm Điều 20 và Điều 58 nêu trên</u>	

PHỤ LỤC C – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-MGF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-MGF	Căn cứ
1	- Phần “Cơ sở pháp lý”: <u>- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</u> <u>- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</u> <u>- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam; Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam</u>	Bổ sung các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung/thay thế/mới được ban hành
2	- Phần “Định nghĩa”: <u>“Xử Lý Dữ Liệu” Là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân và/hoặc thông tin, dữ liệu của tổ chức, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu hoặc các hành động khác có liên quan.</u> - Điểm d Khoản 2 Điều 14: <u>d. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Nhà Đầu Tư và những người có liên quan của Nhà Đầu Tư (bao gồm người đại diện theo pháp</u>	Bổ sung định nghĩa và sửa đổi, bổ sung quy định về “Xử Lý Dữ Liệu” để phù hợp với Nghị định 13/2023 và thống nhất với quy định tại Điều lệ Quỹ VCB-AIF

	<u>luật, người đại diện theo uỷ quyền, người hưởng lợi và những cá nhân, tổ chức liên quan khác); (ii) thông tin về giao dịch mua, bán, sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, cho các mục đích sau đây:</u> - <u>Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu, lệnh, giao dịch của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;</u> - <u>Các mục đích khác đã được Nhà Đầu Tư đồng ý, chấp thuận.</u> Đồng ý rằng các thông tin của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ có thể tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc người nước ngoài theo quy định của pháp luật	
3	• Điều 7: Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, <u>Tòa nhà</u> Capital Place, <u>số</u> 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.	Bổ sung chi tiết địa chỉ của Ngân hàng giám sát
4	• Khoản 1 Điều 9: <u>Mục tiêu</u> Tỷ trọng phân bổ tài sản của Quỹ VCBF-MGF	Bổ sung quy định để làm rõ Tỷ trọng phân bổ tài sản này là không bắt buộc. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi tùy thuộc vào nhận định của VCBF về điều kiện thị trường và các cơ hội đầu tư sẵn có
5	• Khoản 5 Điều 10: <u>5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</u> (i) <u>Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</u>	Làm rõ các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài

	(j) <u>Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</u> (k) <u>Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;</u> (l) <u>Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</u> - Khoản 2 Điều 22 (nay là Điều 23): <u>j. Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh</u> - Khoản 3 Điều 22 (nay là Điều 23): 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, <u>g, h</u> của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội nhà đầu tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. - Khoản 2 Điều 36 (nay là Điều 37): <u>d. Được lựa chọn tổ chức tài chính ở nước ngoài có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản ở nước ngoài của Quỹ được đầu tư phù hợp với quy định của Pháp Luật.</u> - Khoản 1 Điều 54: <u>Việc định giá tất cả tài sản đầu tư của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được thực hiện theo quy định tại sổ tay định giá, theo phương pháp đã quy định cho từng loại tài sản.</u>	của Quỹ (phải tuân thủ quy định của pháp luật; thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh...)
6	Khoản 2 Điều 16: Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào các Ngày Giao Dịch theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ. <u>Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm</u>	Điều chỉnh các quy định để chuẩn bị cho việc tăng tần suất giao dịch của Quỹ từ 2 ngày/tuần lên hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6

	<u>Nhân Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.</u> <u>Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ này, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025, sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</u> <u>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</u> • Khoản 3 Điều 52 (nay là Điều 53): NAV của Quỹ phải được xác định hàng tuần vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác. • Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): - Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký; - Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng • Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 58 (nay là Điều 60): 2. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0.04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ</u>	
--	---	--

	<u>bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 3. Giá dịch vụ lưu ký Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0.02% (hai điểm cơ bản) áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 4. Giá dịch vụ quản trị Quỹ Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối	
--	--	--

	thiếu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. ... 6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng <u>đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.</u> Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.	
7	Khoản 4, Khoản 5 Điều 16: 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. <u>Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u> 5. Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. <u>Chi tiết về lệnh bán được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	Bổ sung quy định để làm rõ các quy định chi tiết về Lệnh mua và Lệnh bán sẽ được quy

		định tại Bản cáo bạch
8	Khoản 7 và Khoản 8 Điều 16: 7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh <u>trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó.</u> 8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch (<u>ngày T</u>) là vào 14h00 ngày T-1 tại các Điểm Nhận Lệnh và cho việc thanh toán các lệnh mua trước 14h00 của ngày T-1 vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.	Điều chỉnh quy định để làm rõ về Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
9	Khoản 4 Điều 33 (nay là Điều 34): NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV <u>trung bình</u> theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.	Làm rõ quy định phù hợp với quy định của pháp luật
10	- Khoản 3 Điều 45 (nay là Điều 46): 3. Hỗ trợ <u>Nhà Đầu Tư</u> Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sở Đăng Ký, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này. - Khoản 4 Điều 55 (nay là Điều 56): Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Người Sở Hữu Đơn Vị <u>Nhà Đầu Tư</u> được xác định như sau	Điều chỉnh “Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ” thành “Nhà Đầu Tư” để thống nhất định nghĩa
11	- Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): Thu thập giá chứng khoán giao dịch <u>và thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu</u> trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá - Khoản 2 Điều 54 (nay là Điều 55): 2. Tại Ngày Định Giá <u>hoặc ngày làm việc liền sau Ngày Định Giá (trong trường hợp Ngày Định Giá không phải là Ngày Làm Việc)</u> cho	Điều chỉnh quy định về quy trình định giá tài sản của Quỹ để rõ ràng hơn và phù hợp với quy định của pháp luật

	mục đích giao dịch chứng chỉ quỹ - Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận NAV và NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá; - Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá. • Khoản 3 và Khoản 4 Điều 54 (nay là Điều 55): 3. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của nhà đầu tư. 4. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc saukể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo): Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại Sổ Đăng Ký và cung cấp thông tin cho đại lý phân phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư.	
12	• Khoản 2 Điều 57 (nay là Điều 59): Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mỗi Nhà đầu tư có thể quyết định nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư vào Quỹ với điều kiện, họ phải nêu rõ lựa chọn của mình tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên. Nếu không có sự lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư vào Quỹ được tự động áp dụng.	Xóa quy định về Nhà Đầu tư có thể lựa chọn nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ đầu tiên. Tại thời điểm công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi nhuận, Đại hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định cụ thể.

13	Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 61 (nay là Điều 63): <u>2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:</u> <u>a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;</u> <u>b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.</u> <u>3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.</u> <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.</u>	Bổ sung quy định để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF và phù hợp với quy định pháp luật
14	Khoản 3 Điều 62 (nay là Điều 64): Các thông báo và tài liệu gửi cho bất kỳ Nhà Đầu Tư sẽ được coi là gửi cho tất cả những Nhà Đầu Tư còn lại.	Xóa quy định do không còn phù hợp và để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
15	Khoản 5 Điều 62 (nay là Khoản 4 Điều 64): Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư truy xuất được thông tin về thông kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ, có thể qua email hoặc dịch vụ tiên nhắn điện tử hoặc các hình thức khác đã thống nhất với Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ. Với những Nhà đầu tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.	Điều chỉnh quy định để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

16	Điều 66: Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho thời hạn không xác định đến khi có Điều lệ mới được cập nhật và thông qua.	Làm rõ về hiệu lực của Điều lệ
17	- Bổ sung Điều 20 (Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ) và Điều 58 (Thu nhập của Quỹ): <u>Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ</u> <u>Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ sẽ được dồn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế.</u> <u>Điều 58. Thu nhập của Quỹ</u> <u>Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:</u> <u>1. Cổ tức</u> <u>2. Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)</u> <u>4. Chênh lệch từ bán các khoản đầu tư</u> <u>5. Chênh lệch từ đánh giá lại các khoản đầu tư</u> <u>6. Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động của Quỹ</u>	Bổ sung quy định để phù hợp với mẫu Điều lệ Quỹ quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
18	<u>Cập nhật lại số điều khoản, dẫn chiếu điều khoản do đã bổ sung thêm Điều 20 và Điều 58 nêu trên</u>	

PHỤ LỤC D – ĐỀ XUẤT THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ QUỸ VCBF-TBF

Các nội dung thêm mới/bổ sung/thay thế được **gạch chân và bôi đậm**, các nội dung xóa bỏ được **gạch ngang**.

Các thay đổi tương tự được nhóm lại để tiện theo dõi.

STT	Đề xuất thay đổi nội dung của Điều lệ Quỹ VCBF-TBF	Căn cứ
1	- Phần “Cơ sở pháp lý”: <u>- Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;</u> <u>- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</u> <u>- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2021 quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	Bổ sung các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung/thay thế/mới được ban hành
2	- Phần “Định nghĩa”: <u>“Xử Lý Dữ Liệu” Là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân và/hoặc thông tin, dữ liệu của tổ chức, như: thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu hoặc các hành động khác có liên quan.</u> - Điểm d Khoản 2 Điều 14: <u>d. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Chuyển Nhượng và các bên liên quan khác có thể thực hiện hoạt động Xử Lý Dữ Liệu đối với: (i) dữ liệu cá nhân (bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định của Pháp Luật) của Nhà Đầu Tư và những người có liên quan của Nhà Đầu Tư (bao gồm người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo uỷ quyền, người hưởng lợi và những cá nhân, tổ</u>	Bổ sung định nghĩa và sửa đổi, bổ sung quy định về “Xử Lý Dữ Liệu” để phù hợp với Nghị định 13/2023 và thống nhất với quy định tại Điều lệ Quỹ VCB-AIF

	<u>chức liên quan khác); (ii) thông tin về giao dịch mua, bán, sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, cho các mục đích sau đây:</u> - <u>Thực hiện hoạt động quản lý Quỹ, các hoạt động được phép theo quy định tại Điều Lệ và Pháp Luật và/hoặc các hoạt động khác vì lợi ích của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu, lệnh, giao dịch của Nhà Đầu Tư;</u> - <u>Thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc theo quy định của Pháp Luật;</u> - <u>Các mục đích khác đã được Nhà Đầu Tư đồng ý, chấp thuận.</u> Đồng ý rằng các thông tin của Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ có thể tiết lộ cho cơ quan nhà nước Việt Nam hoặc người nước ngoài theo quy định của pháp luật	
3	• Khoản 2 Điều 4: Nhà Đầu Tư góp vốn bằng Đồng Việt Nam theo cách thức chuyển <u>khoản</u> vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.	Bổ sung quy định để làm rõ hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ
4	• Điều 7: Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, <u>Tòa nhà</u> Capital Place, <u>số</u> 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam.	Bổ sung chi tiết địa chỉ của Ngân hàng giám sát
5	• Khoản 1 Điều 9: <u>Mục tiêu phân bổ tài sản của Quỹ Đầu tư Cân bằng Chiến lược VCBF</u>	Bổ sung quy định để làm rõ Tỷ trọng phân bổ tài sản này là không bắt buộc. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi tùy thuộc vào nhận định của VCBF về điều kiện thị trường và các cơ hội đầu tư sẵn có

6	• Khoản 5 Điều 10: <u>5. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:</u> (m) <u>Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;</u> (n) <u>Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;</u> (o) <u>Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;</u> (p) <u>Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.</u> • Khoản 2 Điều 22 (nay là Điều 23): <u>k. Phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh</u> • Khoản 3 Điều 22 (nay là Điều 23): 3. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định các vấn đề nêu từ điểm b, c, d, e, f, g, <u>h</u> của Khoản 2 của Điều này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua việc ủy quyền này trong đại hội nhà đầu tư hàng năm gần nhất và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. • Khoản 2 Điều 36 (nay là Điều 37): <u>d. Được lựa chọn tổ chức tài chính ở nước ngoài có chức năng lưu ký tài sản làm tổ chức lưu ký phụ để lưu ký các tài sản ở nước ngoài của Quỹ được đầu tư phù hợp với quy định của Pháp Luật.</u> • Khoản 1 Điều 54: <u>Việc định giá tất cả tài sản đầu tư của Quỹ, bao gồm cả các khoản đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, được thực hiện theo quy định tại sổ tay định giá, theo phương pháp đã quy định cho từng loại tài sản.</u>	Làm rõ các quy định liên quan đến hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ (phải tuân thủ quy định của pháp luật; thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án tự doanh đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của năm đăng ký hạn mức tự doanh...)
7	• Khoản 2 Điều 16: Nhà đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ Đơn Vị Quỹ vào các Ngày Giao Dịch theo quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Địch Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản	Điều chỉnh các quy định để chuẩn bị cho việc tăng tần suất

<u>Lý Quỹ.</u> <u>Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ vào ngày Thứ Ba, Thứ Năm hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm Việc (“Ngày Giao Dịch”). Nếu Ngày Thứ Ba, Thứ Năm không phải là Ngày Làm Việc, thì Ngày Giao Dịch sẽ là Ngày Làm Việc vào Thứ Ba, Thứ Năm tiếp theo. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang web của Công Ty Quản Lý Quỹ và việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ.</u> <u>Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ sẽ chuyển sang hàng ngày vào các Ngày Làm Việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong tuần, ngoại trừ Ngày Làm Việc bù rơi vào ngày Thứ 7 và/hoặc Chủ Nhật. Thời điểm áp dụng cụ thể cho việc tăng tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ này, dự kiến vào Quý 2 hoặc Quý 3/2025, sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.</u> <u>Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.</u> • Khoản 3 Điều 52 (nay là Điều 53): NAV của Quỹ phải được xác định hàng tuần vào Ngày Giao Dịch hoặc những ngày mà NAV của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo (tuần, tháng, quý, năm) hoặc các mục đích khác. • Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): - Hàng tuần đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký; - Hàng tuần đối chiếu số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng • <u>Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 6 Điều 58 (nay là Điều 60):</u> 2. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0.04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VND (mười sáu triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá Dịch	giao dịch của Quỹ từ 2 ngày/tuần lên hàng ngày từ Thứ 2 đến Thứ 6
--	--

	Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ ngân hàng giám sát trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá Dịch Vụ Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 3. Giá dịch vụ lưu ký Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (Mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ lưu ký, chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ lưu ký là 0.03% (ba điểm cơ bản) một năm áp dụng cho NAV dưới 1.000 tỷ đồng/năm và 0.02% (hai điểm cơ bản) áp dụng cho NAV từ 1000 tỷ đồng/năm trở lên, với mức tối thiểu là 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng. Mức tối thiểu là 11.000.000 VND (mười một triệu đồng) một tháng được áp dụng cho ba tháng đầu tiên được tính từ khi Quỹ bắt đầu áp dụng tần suất giao dịch hàng ngày. Giá dịch vụ lưu ký được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát. Giá dịch vụ lưu ký trên chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch và đăng ký cho các giao dịch chứng khoán, thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ	
--	--	--

	nếu quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ lưu ký trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. 4. Giá dịch vụ quản trị Quỹ Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 01 (một) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị Quỹ là 0,04% (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 18.000.000 VND (mười tám triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 31.000.000 VND (ba mươi một triệu đồng) một tháng. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có thể nỗ lực có được điều kiện giá ưu đãi hơn mức tối thiểu nêu trên thì áp dụng mức ưu đãi hơn đó. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có). <u>Trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, Giá dịch vụ quản trị quỹ là 0.05% (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 42.000.000 VND (bốn mươi hai triệu đồng) một tháng. Giá dịch vụ quản trị quỹ được tính toán và cộng dồn hàng kỳ theo chu kỳ định giá và được thanh toán hàng tháng cho bên cung cấp dịch vụ quản trị quỹ. Giá dịch vụ quản trị quỹ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có).</u> Tùy thuộc vào ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư cho Ban Đại Diện Quỹ như quy định tại Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được phê duyệt mức Giá dịch vụ quản trị quỹ trên cơ sở xem xét đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Ngân Hàng Giám Sát. ... 6. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 10.000.000 VND (mười triệu đồng) một tháng <u>đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất 02 (hai) lần/tuần và 12.000.000 VND (mười hai triệu đồng) một tháng đối với trường hợp Quỹ giao dịch với tần suất hàng ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.</u> Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng. Phù hợp với quy định pháp luật, Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng có thể được thay đổi theo thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.	
8	Khoản 4, Khoản 5 Điều 16: 4. Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được	Bổ sung quy định để làm

	Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ. <u>Chi tiết về lệnh mua được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u> 5. Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Đơn Vị Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ. <u>Chi tiết về lệnh bán được quy định tại Bản Cáo Bạch.</u>	rõ các quy định chi tiết về Lệnh mua và Lệnh bán sẽ được quy định tại Bản cáo bạch
9	Khoản 7 và Khoản 8 Điều 16: 7. Phù hợp với quy định tại Điều 17, Lệnh Được Chấp Nhận được Đại Lý Chuyển Nhượng nhận cho đến Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho Ngày Giao Dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch đó. Tất cả các Lệnh Được Chấp Nhận nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo trừ trường hợp nhà đầu tư có yêu cầu hủy lệnh <u>trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch đó.</u> 8. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các lệnh mua, bán, chuyển đổi quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch (<u>ngày T</u>) là vào 14h00 ngày T-1 tại các Điểm Nhận Lệnh và cho việc thanh toán các lệnh mua trước 14h00 của ngày T-1 vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát.	Điều chỉnh quy định để làm rõ về Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh
10	Khoản 1 Điều 17: Các nguyên nhân của việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận này phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng 3 (ba) ngày<u>Ngày Làm Việc</u> kể từ ngày Lệnh Được Chấp Nhận hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ lập cho Quỹ.	Điều chỉnh quy định về việc thực hiện một phần Lệnh Được Chấp Nhận từ “ba ngày” thành “ba Ngày Làm Việc” để làm rõ và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
11	Khoản 3 và Khoản 4 Điều 18: 3. Giá dịch vụ phát hành <u>Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa bằng 5,0% (năm phần trăm) giá trị Lệnh Mua. Giá Dịch Vụ Phát Hành cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tùy theo từng thời điểm trên trang web của VCBF. Nhà Đầu Tư tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) có thể được giảm trừ Giá Dịch Vụ Phát Hành theo thông báo tùy theo từng</u>	Điều chỉnh quy định về Giá dịch vụ phát hành và Giá dịch vụ mua lại để đưa về mức

	<table><tr><td>Trên 12 tháng đến 24 tháng</td><td>Tối đa 0,5%</td></tr><tr><td>Trên 24 tháng</td><td>0,0%</td></tr></table> (*) Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa 2,4% áp dụng đối với việc rời Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ trước ngày tròn một (01) năm kể từ ngày bắt đầu Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước. Giá Dịch Vụ Mua Lại sẽ được trừ vào khoản tiền bán được trả lại cho các nhà đầu tư khi thực hiện các lệnh bán. Mức giá dịch vụ cụ thể sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo tại website của công ty tùy theo từng thời điểm. Phù hợp với lợi ích của nhà đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể giảm Giá Dịch Vụ Mua Lại. Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được phép vượt mức nêu trên nếu phù hợp với quy định của Pháp Luật và được sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư.	Trên 12 tháng đến 24 tháng	Tối đa 0,5%	Trên 24 tháng	0,0%	
Trên 12 tháng đến 24 tháng	Tối đa 0,5%					
Trên 24 tháng	0,0%					
12	Khoản 5 Điều 18: Ngoại trừ trường hợp được miễn Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ theo quy định của Pháp Luật, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa là mức chênh lệch giữa Giá Dịch Vụ Phát Hành của Quỹ mục tiêu với Giá Dịch Vụ Mua Lại Phát Hành của Quỹ rời đi tại thời điểm thực hiện việc chuyển đổi nếu sự khác biệt này là lớn hơn không (0) và không quá mức tối đa theo quy định của Pháp Luật. Mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ cụ thể sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên website tùy theo từng thời điểm.	Điều chỉnh quy định về Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ				
13	Khoản 4 Điều 33 (nay là Điều 34): NAV được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là NAV bình quân của NAV trung bình theo báo cáo NAV của năm mươi hai (52) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.	Làm rõ quy định phù hợp với quy định của pháp luật				
14	- Khoản 3 Điều 45 (nay là Điều 46): 3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sở Đăng Ký, xác nhận quyền sở hữu Đơn Vị Quỹ của nhà đầu tư, chuyển quyền sở hữu phù hợp với Pháp Luật và Điều Lệ này. - Khoản 4 Điều 55 (nay là Điều 56): Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Người Sở Hữu Đơn Vị Nhà Đầu Tư được xác định như sau	Điều chỉnh “Người Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ” thành “Nhà Đầu Tư” để thống nhất định nghĩa				

15	• Khoản 2 Điều 53 (nay là Điều 54): <table border="1"> <tr> <td data-bbox="331 219 416 853">13</td><td data-bbox="416 219 644 853"><u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u></td><td data-bbox="644 219 1283 853"> - <u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u> </td></tr> <tr> <td data-bbox="331 853 416 1234">14</td><td data-bbox="416 853 644 1234"><u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u></td><td data-bbox="644 853 1283 1234"> - <u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u> </td></tr> </table>	13	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>	14	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	- <u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u>	Bổ sung nguyên tắc định giá đối với Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết và Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết tương tự như Điều lệ Quỹ VCBF-FIF, VCBF-MGF, VCBF-AIF
13	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết</u>	- <u>Giá thị trường là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.</u> - <u>Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá (không tính bao gồm Ngày Định Giá), ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống một trong các mức giá sau:</u> + <u>Giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> + <u>Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.</u>						
14	<u>Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết</u>	- <u>Giá thị trường là giá NAV/ đơn vị quỹ của quỹ đại chúng được công bố bởi công ty quản lý quỹ đại chúng đó tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất trước Ngày Định Giá;</u> - <u>Trong trường hợp không xác định được giá NAV, mức giá được xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận</u>						
16	• Khoản 1 Điều 54 (nay là Điều 55): Thu thập giá chứng khoán giao dịch <u>và thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu</u> trên trang web của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Hồ Chí Minh, từ các công ty chứng khoán, các hệ thống báo giá (Bloomberg/Reuters/VNBF..), thu thập dữ liệu lãi suất trái phiếu trên Bloomberg, hoặc Reuters, và các nguồn có liên quan dùng để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá • Khoản 2 Điều 54 (nay là Điều 55): 2. Tại Ngày Định Giá <u>hoặc ngày làm việc liền sau Ngày Định Giá (trong trường hợp Ngày Định Giá không phải là Ngày Làm Việc)</u> cho mục đích giao dịch chứng chỉ quỹ - Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận <u>NAV và NAV</u> trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá; — Công Ty Quản Lý Quỹ công bố NAV trên một Đơn Vị Quỹ được tính tại Ngày Định Giá.	Điều chỉnh quy định về quy trình định giá tài sản của Quỹ để rõ ràng hơn và phù hợp với quy định của pháp luật						

	Khoản 3 và Khoản 4 Điều 54 (nay là Điều 55): 3. Trong thời hạn một (01) ngày làm việc sau ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng tính toán kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của nhà đầu tư. 4. Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc <u>sau kể từ</u> ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo): Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại Sổ Đăng Ký và cung cấp thông tin cho đại lý phân phối để gửi bản xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư.	
17	Khoản 1 Điều 57 (nay là Điều 59): Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định theo đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận. <u>Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại của Quỹ.</u> Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí nếu Pháp Luật có yêu cầu trước khi phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.	Bổ sung quy định về Phân phối lợi nhuận để làm rõ và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-FIF, Quỹ VCBF-MGF, Quỹ VCBF-AIF
18	Khoản 2 Điều 57 (nay là Điều 59): Lịch trình, kế hoạch phân chia lợi nhuận đã được thông qua sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mỗi Nhà đầu tư có thể quyết định nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư vào Quỹ với điều kiện, họ phải nêu rõ lựa chọn của mình tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ lần đầu tiên. Nếu không có sự lựa chọn, lựa chọn tái đầu tư vào Quỹ được tự động áp dụng.	Xóa quy định về Nhà Đầu tư có thể lựa chọn nhận lợi nhuận mà Quỹ phân phối dưới dạng tiền mặt hoặc tái đầu tư tại đơn đăng ký mua Đơn Vị Quỹ đầu tiên. Tại thời điểm công ty quản lý quỹ đề xuất phân phối lợi

		nhuận, Đại hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định cụ thể.
19	Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 61 (nay là Điều 63): <u>2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:</u> <u>a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;</u> <u>b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.</u> <u>3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công Ty Quản Lý Quỹ, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.</u> <u>4. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.</u>	Bổ sung quy định để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF và phù hợp với quy định pháp luật
20	Khoản 3 Điều 62 (nay là Điều 64): Các thông báo và tài liệu gửi cho bất kỳ Nhà Đầu Tư sẽ được coi là gửi cho tất cả những Nhà Đầu Tư còn lại.	Xóa quy định do không còn phù hợp và để thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
21	Khoản 5 Điều 62 (nay là Khoản 4 Điều 64): Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm Nhà Đầu Tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo của Quỹ phù hợp với quy định của Pháp Luật. Hàng tháng, hàng quý và hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư danh sách giao dịch và số dư trên tài khoản, tiểu khoản và các báo cáo về thay đổi NAV của Quỹ, có thể qua email hoặc dịch vụ tiên nhắn điện tử hoặc các hình thức khác đã thống nhất với Người Sở Hữu Đơn Vị Quỹ. Với những Nhà đầu tư giao dịch bằng tài khoản ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông tin khi Nhà đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Báo cáo sẽ được gửi cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể nhưng không quá năm (05) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà đầu tư.	Điều chỉnh quy định để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành

22	Điều 66: Điều Lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua và sẽ tiếp tục có hiệu lực cho thời hạn không xác định đến khi có Điều lệ mới được cập nhật và thông qua.	Làm rõ về hiệu lực của Điều lệ
23	- Bổ sung Điều 20 (Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ) và Điều 58 (Thu nhập của Quỹ): <u>Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ</u> <u>Trường hợp Quỹ bị thua lỗ, khoản lỗ sẽ được dồn sang năm sau để tính lợi nhuận lũy kế.</u> <u>Điều 58. Thu nhập của Quỹ</u> <u>Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:</u> <u>1. Cổ tức</u> <u>2. Tiền lãi (bao gồm lãi tiền gửi, lãi chứng chỉ tiền gửi và lãi trái phiếu)</u> <u>4. Chênh lệch từ bán các khoản đầu tư</u> <u>5. Chênh lệch từ đánh giá lại các khoản đầu tư</u> <u>6. Các khoản thu nhập khác phát sinh từ hoạt động của Quỹ</u>	Bổ sung quy định để phù hợp với mẫu Điều lệ Quỹ quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC và thống nhất với Điều lệ Quỹ VCBF-AIF
24	<u>Cập nhật lại số điều khoản, dẫn chiếu điều khoản do đã bổ sung thêm Điều 20 và Điều 58 nêu trên</u>	

* * * * * Hết * * * * *